

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
Nº 42 - Rue Catinat - Nº 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56 đường Pellerin, SAIGON, Chi nhánh: VINH LONG

Dãy thép số 748

Tên dãy thép tốt: CRÉDITANA

— Nhận tiền gửi không hạn kỳ kếu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận tiền gửi có hạn kỳ kếu là « Dépôts à Termes » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lặt. Rút ra khỏi phủ cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận tiền gửi có hạn kỳ kếu là « Dépôts à Termes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời lặt 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây thép.

— Lãnh trả học bổng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay bằng giấy học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quý đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hàng buôn

HUYNH-DINH-KHIEW, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRUONG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Bàn Trĩ-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VAN-GÔNG

Xe hiệu FIAT

Tốt

Lịch-sự

Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới bày tại hàng.

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 82 đường Testard, Tél. 177 (có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PHNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng MANUFACTURIERE D'INDOCHINE



Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách (DROIT DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đừng bỏ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hưa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thi thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy, chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ gục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nên vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà lăm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bla truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi lăm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lăm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đâu mà biết, chớ nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lăm, sau đó bẻ ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lăm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

Vừa đúng mùa lạnh

Bồn hiệu mới đặt dẹt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiết đen và mượt như nhung, trông tốt lăm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11 \$ 00.

Thứ Thượng hảo hạng giá: 14 \$

Phụ thêm tiền gởi 0 \$ 50.

(Mỗi áo là 3=30 bề khổ 0=70)

Nhà bán hàng lựa

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, rue Catina - SAIGON

KHÁNH-KÝ

— PHOTO —

4, Bd. Bonnard
SAIGON
Téléphone 470

SÁCH DẠY
CHỤP HÌNH

Đại-lý:

FILM GEVAERT

và máy

BOX-KAMERA

Al chụp hình cũng

đặng, chụp thử

không ăn tiền

HÌNH RƠI LỚN GIÁ NỬA TIỀN

	30/40	50/60	60/100
Màu nâu không phai.....	5\$00	9\$00	15\$00
Thêm da người.....	2.00	3.00	5.00

8/9 61/7/11
9\$00 1\$00 14\$00

Quý khách đến Cần-thơ xin ghé lại
TRUNG-CHAU LỬ-QUÁN
là nhà ngu'lich-sự nhứt miền Hậu-Giang

Sách hữu ích
nên xem:

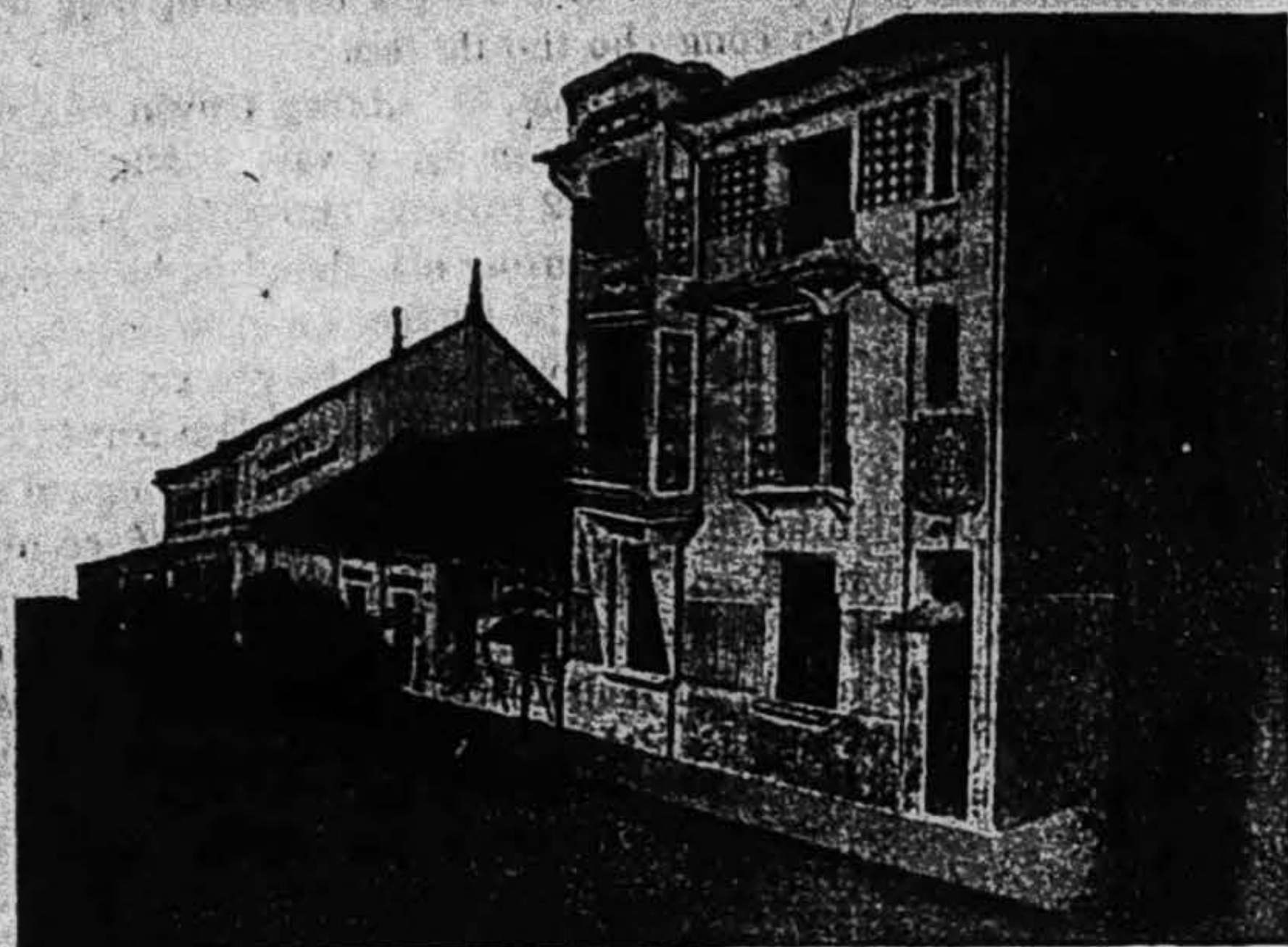
Phép biên-chép sổ sách
buôn-bán

Sách dạy tóm cách làm
nhà; mỗi cuốn 0\$50

Sách « Nữ-Huấn »
mỗi cuốn 0\$40

« Khuyến-Sĩ-Ca »
mỗi cuốn 0\$25

Xin do nhà-in An-Hà
(Cần-thơ)



TỜ mua Báo

Tôi gởi theo đây một cái mandat số bạc là

đặng trả tiền mua

kể từ ngày

Tên và chỗ ở:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Chỗ ký tên:

- (1) Số bạc là mấy đồng.
- (2) Mua một năm, hoặc 6 tháng hay là 3 tháng.
- (3) Kể từ ngày hạn báo cũ mãn.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinal :- SAIGON
TÉLÉPHONE N° 568

SÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 78 - 20 NOVEMBRE 1930

GIÁ BÁO:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télégr.: PHUMUTANVAN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|--|----------------------------------|
| 1° Học-bổng Nam-kỳ năm 1930. | 10° Bàn bà bảy vòng thế-giới. |
| 2° Chạm ta nên biết nghĩa-vụ - Mme Ng-D-NHUẬN | 11° Văn-Uiển. |
| 3° Ý-kiến đối với Thời-sự. | 12° Ngồi lê đôi mách. |
| 4° Bàn-bà ta trong xã-hội cũ. - Đ. Tr. TÂM | 13° Tin tức trong làng báo. |
| 5° Mấy lời đáp Phan-Khôi tiên-sanh - Võ-xuân-LÂM | 14° Công việc trong bếp. |
| 6° Phần thưởng Đức-Hạnh. | 15° Việc trong nước gần đây. |
| 7° Phụ-nữ Hương-truyền. | 16° Hải-Đàm - Họa khôi hải. |
| 8° Chỉ thuốc rít cần và lang beng. | 17° Mạnh tráng thu. |
| 9° Công-L-Báo phỏng vấn ông Trịnh-đình-Thảo. | 18° Minh' quên minh (chuyện vui) |

HỌC-BỔNG NAM-KỲ NĂM 1930

Hồi năm ngoái, từ lúc xướng lập lên Học-bổng, không có lúc nào là chúng tôi không cầu nguyện rằng: Sao cho được nhiều cơ-quan, nhiều nhà từ thiện, cùng sốt sắng nổi lên, thì cái lâu đài Học-bổng mới xây được cao, số người lãnh Học-bổng mới sẽ được nhiều, mà cái kết-quả đào tạo nhơn-tái mới có thể trông cho tốt đẹp đặng. Riêng một cái Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mà thôi, thì có khác gì hột lúa trong kho, nằm muôi bỏ biển. Có thâm gì đâu!

Sự cầu nguyện của chúng tôi sốt sắng đến nỗi muốn làm cách xin từ đồng su cho học-sanh, là cách mới có một mình công-ty Lê-Công-Hòa trong Cholon đã làm đó.

Chúng tôi đã hồ hạo tha thiết rằng: Muốn xây cái lâu đài Học-bổng cho cao cho lớn,

không phải chỉ trông vào sức riêng một ai mà làm nổi; tất nhiên mỗi người có nhiệt tâm với việc xây dựng ấy, phải cùng nhau đem lòng ra sức, vác gạch khiêng vôi, cùng hăm-hở mà làm mới đặng. Góp cây thành rừng, góp gió thành bão, là lẽ rất tự nhiên.

Tuy hồ hạo cầu nguyện mặc lòng, năm 1929 mới rồi, gọi là Học-bổng Nam-kỳ, duy chỉ có độc-giã Phụ-nữ Tân-văn xúm nhau lại lập nên được một cái Học-bổng mà thôi. Một cái Học-bổng ấy lại chia ra cho hai vị thiếu-niên học-sanh, hiện giờ đang ở bên tây, học-nghiep tấn tới lắm. Chúng tôi đã đem hết tâm lực, mà chưa làm được hơn, và nhằm lại cái lâu đài Học-bổng kia, hãy còn bé nhỏ thấp hèn, thật chúng tôi lấy làm rầu rĩ. Bởi vậy, một mặt chúng tôi gia tâm lưu ý, để

xây đắp nó lên cho cao, một mặt cầu nguyện đêm ngày, cho có nhiều người đóng góp đóng chi.

Có lẽ lòng thành của chúng tôi đã được chứng giám, nên chỉ Học-bổng năm ngoài thì có cái cảnh đơn chiếc lạnh lùng, mà qua năm nay đã thấy có phần xinh xắn tốt tươi, không khác gì cái cây kia, khi mới mọc lên, nhành còn yếu, lá còn non, mà bây giờ đã đâm bông trĩu trái vậy.

Việc lập Học-bổng ở Nam-kỳ năm 1930 này thật là nên vui mừng và nên ghi nhớ.

Kể về tư-gia, thì có quý ông Nguyễn-thanh-Liêm, Huỳnh-dinh-Khiêm, và Y-khoa tân-sĩ Trần-văn-Đôn, đều là các bậc văn-thân hào phú, có danh vọng xưa nay, mỗi vị bỏ ra 5000\$00, để làm học phí cho ba cậu học-sanh du học trong 5 năm ở bên Pháp. Học-bổng của ông Nguyễn-thanh-Liêm lập ra, kêu là « Học-bổng Nguyễn-phong - Ngân » vì ông muốn kỷ-niệm thân phụ ông ngày xưa là một bậc tiền-hiến danh vọng, giàu lòng giúp đỡ mọi người, đến nay một phần đóng góp còn nhớ ơn mến đức. Cách kỷ-niệm gia-dinh của ông Liêm như thế, thật là có ý-nghĩa cao xa và cảm động lắm.

Còn về mặt xã-hội, thì có hội S.A.M.I.P. I.C. lập ra 8 phần Học-bổng, và hội Cựu-sanh - viên trường Bôn-quốc (*Amicale des anciens élèves du collège Chasseloup Laubat*) lập ra 3 phần Học-bổng, cũng đều là để cấp cho các học-sanh nghèo: có người lãnh nửa phần, có người lãnh trọn; người thì ra học ở Hanoi, người thì đi du-học ở bên Tây.

Cộng lại, thế là Nam-kỳ ta năm 1930 này, có 14 cái Học-bổng, vừa là của các nhà từ thiện, vừa là của các hội xã lập ra. Năm ngoài chỉ có một Học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn mà qua năm nay có 14 Học-bổng rồi rác thành lập, vậy chẳng phải là việc đáng vui mừng, đáng ghi nhớ lắm sao?

Những người có tâm chí về việc này còn nhiều lắm. Tức như có nhà hảo tâm là ông Dương-văn-Sum, điển-chủ ở Long-Mỹ, đến

tại báo-quán chúng tôi mà hứa rằng trò nào qua Tây học nghề thợ bạc, thì ông phụ cấp cho mỗi năm 300\$00; trò nào học về nghề làm bao-bò (*khô dai*), thì ông cũng phụ cấp cho mỗi năm 30\$000, phụ cấp cho tới khi học được thành nghề, trở về nước mới thôi. Sự gây dựng nhưn tài, mỗi người có một ý-kiến riêng, khuynh hướng riêng, cho nên sự lập Học-bổng để giúp cho người ta đi học, cũng có nhiều cách. Như cách của ông Dương-văn-Sum đã hứa đó, cũng là một cách hay lắm. Xứ ta, không phải rằng chỉ thiếu người lấy óc chủ-trương, mà cũng thiếu cả những người lấy tay mà làm công việc nữa. Nhiều nghề chế tạo vật, ta cũng còn trông cậy nơi người, vậy thì cần mãi dựa cái « óc » cho sáng suốt khôn lanh bao nhiêu, tất nhiên cũng cần luyện tập cái « tay » cho khéo léo bấy nhiêu, vì hai dạng đều là cần dùng cho sự tiến-hóa văn-minh của ta cả. Hướng chỉ nghề làm bao-bò là một nghề có lợi lớn lắm, vì xứ ta là xứ xuất sản ra lúa gạo, mỗi năm phải dùng bao-bò rất nhiều. Chắc hẳn ý-kiến của ông Dương-văn-Sum như thế.

Năm nay, Học-bổng trong Nam ta, có kết-quả như đã nói ở trên, không những là việc hiển nhiên, đủ khiến cho ta vui mừng bấy giờ, mà còn cho ta có cái hy-vọng qua năm tới, sẽ thấy tốt đẹp hơn nữa. Các nhà hào-phú nhiệt-tâm như ông Nguyễn-thanh-Liêm, ông Huỳnh-dinh-Khiêm, ông Trần-văn-Đôn, đều là những gương sáng cho các nhà hào-phú khác. Rồi đây, mỗi ông nhà giàu đều vì động lòng danh nghĩa mà lập ra một cái Học-bổng, thì số Học-bổng sẽ tăng lên nhiều biết bao nhiêu!

Chúng tôi thấy hình như trong xã-hội ta, phần nhiều nhà giàu, bất luận làm việc gì, hay có tánh ganh đua và háo thắng lắm. Đến nỗi rằng thường khi thấy mấy ông ganh đua nhau từng li từng chút: ông này làm được cái nhà mấy trăm ngàn, thì ông kia cũng làm cho được cái nhà mấy trăm ngàn; ông này có xe hơi, ca-nốt, phẩm hàm, thì ông kia cũng mua cho được xe hơi, ca-nốt, phẩm hàm. Nếu có

nhà giàu nào mua máy bay để trong nhà dạng khi trời thanh gió mát bay chơi, thì chắc sao cũng có nhiều nhà giàu sắm máy bay, chứ không chịu kém. Cái tánh ganh đua háo thắng cũng là một tánh hay, nhưng nếu biết ganh đua nhau mà làm việc công ích cho xã-hội hơn là ganh đua làm việc tư ích cho mình, thì cái tánh ấy càng hay hơn nữa! Mong sao mỗi nhà giàu đều tự nói rằng: « Mấy ông Nguyễn-thanh - Liêm, Huỳnh-dinh - Khiêm, Trần-văn-Đôn, bỏ tiền ra lập Học-bổng được, có lẽ ta đây không lập được sao? Như thế mới là cách ganh đua và háo thắng cao-thượng, rất có phước cho nước nhà.

P.N.T.V.

Chị em ta nên biết nghĩa-vụ

Trong khi tôi viết bài này thì không sẵn tài-liệu để phổ bày ra đây số sanh và số tử của dân Việt-nam; song tôi chắc các bạn đọc báo đều công nhận là người nước ta sanh vẫn nhiều, mà tử lại càng lắm; như là số trẻ con chết ở xứ này thì chắc chẳng thua xứ nào hết!

Dân-tộc mà yếu hèn cũng bởi chúng ta không biết bảo-tồn sức khỏe, gìn giữ vệ-sanh. Dân bà ta có con đông, thuộc về số nhiều hơn dân bà ở nhiều nước lớn; song lại phải cái bệnh không biết dưỡng dục, thành ra số tử đã nhiều, mà số sống đứng, lại không được mạnh mẽ bằng con trẻ ngoại-quốc.

Giả sử có ai bày ra một cuộc điều-tra về trẻ con Annam, hiệp lại hết thấy con nít từ 1 đến 7 tuổi, để trần cả, rồi chụp lấy hình mà đăng báo, thì người xem tất phải la lên rằng: « Châu ôi! sao mà nói giống Annam yếu đuối gầy mòn thế này? ».

Thật vậy, bụng lớn đít beo, ngực lép, tay chơn như ống sậy; đó là thân hình của bọn ấu-trĩ ta. Đem mà so với trẻ con Âu-tây, trẻ con Nhật-bổn thì thấy khác xa là dường nào! Mà đó có phải là tội ở nói-giống ta đâu? Lỗi là lỗi của chị em không chăm nom về sự vệ-sanh mà thôi.

Ta thử lấy người Nam sánh với người Pháp về dạng này; giàu so với giàu, nghèo so với nghèo, rồi đem trẻ con hai giống cho chơi bời chung với nhau trong một bãi cỏ, thì ta sẽ thấy: Con nít Tây đáng yêu bao nhiêu, nào sạch sẽ, vền-vàng, phần-chấn; còn con ta thì đáng chán là bao

nhieu, nào do-dây, lúm-thum, lư-đr.

Ta lại vào xem một gia-dinh của chị em nào bất kỳ, thật họ cũng thương trẻ con chứ có phải không đâu, song họ ít săn-sóc quá. Mẹ ngồi cau lóm trên bộ ván, con thì bò dưới đất, quần áo đầy nước tiểu, mũi máy lem luốc. Trẻ con ta thật là làm bạn thất với vi-trùng, bảo sao chúng nó không mắc phải các thứ bệnh lao, suyễn, rết, là những chứng giết hại nói giống ta rất nhiều?

Thật là tình cảnh bọn hải-nhĩ của nước ta như thế đó.

Nào tôi có muốn tỏ-vẻ ra cho thêm buồn làm chi! Bôn-phận của chị em và hạng tri-thức là phải nỗ lực mà diệt-trừ những cái thói lười-biếng, bỏn thờ, trái với phép vệ-sanh, đã thanh-hành trong xứ, ở thôn-quê cũng như ở thị-thành vậy. Ở thôn quê thì nữ-lưu ta chớ hề biết nước là vật cần phải cho thật tinh-sạch; bao nhiêu cơ-đồ vẩn-mính thanh-vượng là nhờ gốc ở nước, thế mà quanh năm họ dùng toàn là nước mương, nước sông, bần-thỉu, không thể nói xiết!

Ở thị thành thì càng thêm hại hơn nữa, phụ-nữ và trẻ con ta súm xít nhau ở trong những căn phố chật hẹp bần-thỉu, ở các đường nhỏ, không có một chút ánh sáng dội vào.

Thật, chỗ ở của hạng lao-động ta, chẳng hơn gì các ngục tù của các nước văn-minh!

Tình-hình như vậy, mà các nhà tri-thức ta chưa dợt mình, chị em ta chưa lo đến sự mới giống sẽ phải tiêu-diệt hay sao?

Bây giờ cần-kíp là ta phải lo cho ta. Lo cố-động cho nhiều bạn biết bôn-phận của mình là giữ nhà cửa cho hợp phép vệ-sanh, nuôi con cho được mạnh được khôn bằng trẻ con Âu-tây. (1)

Những phương-pháp thì hành là: diên-thuyết, chớp bông, nhật-báo; lập ra Âu-Tri-Viên, tổ-chức ra Hội-dồng đi đến từng nhà mà diên giải.

Đây là những phương-pháp cần-thiết, nếu có thể thì hành được phương nào trước thì làm trước, rồi lần lượt làm cho đủ cả các phương, như thế một ngày kia, mới giống Annam sẽ không thua gì nói giống Âu Mỹ.

Ở xứ ta, lòng người thường nguội lạnh đối với việc công ích; bấy lâu chúng tôi hằng than thở kêu gào trên báo Phụ-nữ, nhưng mà xem ra mới có được một số rất ít người, hoặc gởi thơ tán thành hoặc hứa sẽ góp sức, sự ập lại là triệu chứng dân-tộc ta còn chậm bước trên đường tiến hóa. Chị em ta phải nghĩ sao? Và phải mau mau, kéo đã trễ lắm rồi!

Nⁿⁿ Nguyễn-Đức-Nhuận

(1) Có những bài nói về Thiên-chức thiêng-liêng của dân bà đã đăng trong P.N.T.V. và còn đáng tiếp nữa.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Con Trần-thị-Phân

chịu tang tât oan

uổng trọn đời chẳng ?..

Vụ án này đã làm cho dư-luận phải ghê gớm kinh hoàng, chắc chủ-vị độc-giã ôn nhớ.

Chúng tôi muốn nhắc lại.

Trần-thị-Phân con nhà nghèo, ở dự cho một nhà quyền-thế ở tởng Bão-trị tỉnh Bến-tre, từ năm 11 tuổi, đến năm nay đã 17 tuổi. Tháng bảy mới rồi, lão chủ nhà độc-ác, đã cường-dâm nó rồi, mụ vợ lại nổi cơn ghen lên, đánh đập và liệng đèn dầu hời vào mình nó, làm nó bị cháy từ đầu đến chân, phải nằm điều trị ở nhà thương Bà-chiểu mà chưa hết. Thầy thuốc đã khám xét và chứng nhận rằng nó là người tàn tật suốt đời, chờ không sao khỏi.

Tang tât suốt đời, sự ấy đã cố-nhiên rồi, nhưng diên oan ức của nó, có ai minh cho không? Pháp-luật có soi thấu không? Kê ý thế hiếp người kia có bình an vô sự mất không? Đó là những điều dư-luận hỏi nhau và đợi chờ ba, bốn tháng nay, chưa ai trả lời hết.

Chúng tôi đã kêu gào rằng ở xứ này, những kẻ nghèo hèn cô-thế, bị mấy người ý giàu, ý mạnh, ý ruồng nhiều bạc lăm, ý thần-thế quan-quyền, hành hạ ức hiếp quá đi, nếu công-lý không thân-minh cho, pháp-luật không bình-vực cho, thì dân không ta thân và bất bình sao được?

Chúng tôi nghe nói sau lúc con Phân bị đốt cháy, kẻ phạm tội kia, lên năn nỉ với ông chủ quận, ông này biểu phải châu-cấp cho con nhỏ bị nạn một hai ngàn và lên thú tội với quan biện-lý, tình-nguyên nuôi nó miễn dốt. Ấy là cách điều-đinh khôn khéo, nhưng kẻ quyền-thế kia đã phạm tội lại còn bắt nơn, chỉ kêu má nó lại cho năm bảy, chục đồng chỉ đó thôi, rồi biểu đem nó về nhà mà thuốc men chạy chữa.

Chúng tôi nghe nói khi mụ chủ nhà độc-ác, liệng đèn dầu hời vào nó rồi, thì thằng con của mụ — cũng làm làng — lại múc nước đổ vào, làm cho dầu cháy càng mạnh, nên chỉ nó mới bị cháy thắm

thê như thế.

Chúng tôi nghe nói khắp miệt Bão-trị, ai cũng đều hay việc này, đều biết mặt kẻ quyền-thế kia hay ý giàu ăn hiếp người ta, vậy không lẽ nào quan chủ-quận, quan chủ-tỉnh, quan biện-lý, là những người thay mặt cho công-lý và nhơn-nguyên, lại không hay không biết.

Chúng tôi nghe nói người nhũn bà con với nó đem nó ở Bến-tre lên điều-trị tại nhà thương Bà-chiểu, và đứng đơn kiện tại tòa để minh oan cho nó, vậy bây giờ người ấy đã kiện chưa? Tòa đã cho làm ang-kết chưa? Có người nghi rằng hay là người nhũn bà con kia đã ăn xối chứa mà ngậm miệng rồi.

Chúng tôi nghe nói má con Phân, không biết là vì sợ nhà quyền-thế kia thù hềm hay sao mà lúc thi khai là nó bị đốt rồi lúc lại khai là nó bị rui ro. Nghe nói vì vậy mà tòa không xét. Chúng tôi thiết tưởng tòa nên lấy lời khai của con Phân kia mới đúng, chứ má nó có ở gần nó lúc nó bị đốt ở đâu mà biết.

Than ôi! Cùng dân chịu khổ, công-lý ở đâu? Những kẻ giết ông Bác-vật Cờn và bà Lê-thị-Chính ăn núp sau lưng tử bạc, chưa ai lời được chúng ra thì có lẽ bây giờ con Trần-thị-Phân cũng chịu oan ức và tang tât suốt đời, không có công-lý nào ngó ngang bình-vực cho nó hay sao?

Thôi thôi, kẻ làm hại con Phân bây giờ có lẽ cũng trốn tránh ở sau tử bạc như những kẻ đã giết ông Bác-vật Cờn và bà Lê-thị-Chính chứ gì!

Vi có nào việc tốt

lại phải nói là xấu?

Thấy nhiều bà nhiều cô hiện nay vẫn còn giữ cái óc hủ-bại, không chịu cho ai khen tặng con nhỏ của mình, sợ e quí thân, vì sự khen tặng ấy mà bắt chết con nhỏ ấy đi. Cái sự mê-tin dị-doan ấy, tuy không đến nỗi làm hại lớn cho sự tiến-hóa của phụ-nữ nước ta, nhưng ấy là một việc xấu-xu, đứng nên để ở trong óc nữa.

Có nhiều cô để con ra thiệt ngộ-nghĩnh, thẳng

nhỏ mập mạp, trắng trẻo, biết cười, biết ngó, xinh quá. Thế mà bề có ai khen nó ngó thì cha mẹ nó lại không bằng lòng, trái lại phải nói nó là xấu háy mới được.

Đã vậy mà có nhiều cha mẹ nưng con, nói thiệt tình ra thì lòng họ rất vui mừng cho con ngộ-nghĩnh, nhưng bao giờ họ cũng cho là « xấu » luôn luôn.

Lạ thay, tốt khen, xấu chê, là lẽ tự-nhiên, không hiểu vì sao người mình đối với con nhỏ lại làm điều trái ngược như vậy. Xét ra là tại trọng óc họ tin tưởng rằng con của họ dễ ra là con của bà chúa tiên, thánh mẫu, nếu khen nó ngó thì họ sợ e bà bắt nó về hầu.

Quái lạ, mấy chuyện ấy là chuyện mê-tin tâm bậy, sao người ta lại tin? Nếu có thần-thánh thiết thì có lẽ thần-thánh không phải bạo-ngược như mấy tham-quan, ở lại ở trên thế-gian này, muốn bắt ngang ai thì bắt, hễ dứt tiền lo lót thì thả ra. Chúng tôi mong rằng những người làm cha mẹ nên bỏ cái óc tin xằng tưởng bậy, không muốn cho ai khen tặng con nít. Can có gì lại phải dè dặt, giấu diếm cái tốt đẹp của con cái mình?

Muốn khuyến-khích chị em đánh trái

lăn, trước phải lo lập một cái sân

riêng cho phụ-nữ luyện tập

Đánh trái lăn là một môn thể-thảo, có ích cho cả đàn ông và đàn bà. Sự có ích ấy làm sao chúng tôi đã nhiều lần tỏ bày và khuyến-khích rồi, tưởng không cần chi phải dè đi lặp lại; bây giờ nên bàn đến chuyện kiếm chỗ kiếm nơi cho chị em tập luyện là hơn.

Không nói, ai cũng biết rằng chị em vốn có tánh nhút nhát, e lệ, dẫu biết rằng sự đánh trái lăn là một cách chơi chánh đáng, hữu ích, song lúc ban đầu chị em còn vụng về, chưa thạo, vậy cần phải tập riêng một chỗ mới được. Vì nếu tập chung với sân to-nít đàn ông, nhảy

múa vụng về, chỉ cho khỏi chị em e người dòm ngó, sợ tiếng chê khiên mà không khứng tập chẳng?

Muốn tránh cái điều bất tiện ấy chúng tôi thiết nghĩ phải lập một cái sân đánh trái lăn riêng cho đàn bà, cũng bằng phẳng tốt đẹp như các sân đánh trái lăn của đàn ông, song phải rào cho kín đáo để chị em tập đánh. Sau khi lập được sân ấy, và chị em tập đã thông thuộc rồi, chắc chị em đã quen dần dần, thì dẫu có đến chơi ở sân nào đông đảo người xem, chắc chị em cũng không còn e lệ gì nữa.

Nay muốn lập sân ấy thì tập ở đâu và phải làm sao mới lập ra được?

Ông Triệu-văn-Yên, Hội-trưởng hội Cerele Sportif Annamite và cũng là người có công-lao lo tát trong cái cơ-sở to-nít xứ này, đã đồng ý kiến với chúng tôi, tính nên lập một cái sân đánh trái lăn cho đàn bà, kế với các sân đánh trái lăn đàn ông tại sân C.S.A. là tiện hơn hết, và muốn lập được sân ấy, phải chịu tốn hao, tức là cần phải có « tiền ». Có tiền, làm chi cũng được.

Ngoài Hanoi, cũng đang tính lập sân ấy. Có Bạch-Yến đã bày cuộc Chợ đêm (Kermesse) để kiếm tiền chi dụng, ở Saigon, ông Triệu-văn-Yên cũng thường thuyết với gánh hát Huỳnh-Ky, tới thứ ba 18 Novembre, đã hát giúp một đêm tại nhà hát Tây, để lấy tiền mà lập sân đánh trái lăn cho phụ-nữ.

Ông Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo cũng mới đặt ra một cái Coupe để khuyến-khích sự tập đánh to-nít cho đàn bà. Ấy đều là những cái hảo-tâm mỹ ý, muốn cho chị em ta cố gắng về đường thể-dục vậy.

Chúng tôi thiết tưởng những việc kinh dinh to tát gì khác, chị em ta chưa sánh bằng ai, chờ việc lập một cái sân đánh trái lăn — mà là sân để riêng cho chị em chơi — chắc chị em không khi nào lại không sốt sắng tán-thành cho chóng nên việc vậy.

SỐ BÁO MÙA XUÂN NĂM 1931

Bồn-báo đang dự bị bài vở đăng xuất bản số Mùa Xuân 1931. Các bạn Độc-giã Đồng-chí xa gần nếu có vần thơ gì muốn giúp cho bồn-báo đăng vào số Mùa Xuân này, xin vui lòng gửi đến từ ngày hôm nay.

Số Mùa Xuân năm 1931 chúng tôi muốn làm cho xuất sắc hơn số Mùa Xuân 1930.

ĐÀN-BÀ TA TRONG XÃ-HỘI CỬ

Ngày nay những người đứng lên hô-hào đòi lấy quyền cho phụ-nữ nước mình, đều khuyên chị em nên lập các nữ-công cho trong tay sẵn có nghề nghiệp, khỏi mang tiếng ăn hại chồng con. Nói thế có phải là bảo rằng ngày xưa đàn-bà ta chỉ quen ỷ-lại không? Tôi xin vì các Bà, các Mẹ mình mà phá cái án ấy, và bày tỏ rằng cái thiên-chức của đàn-bà trong xã-hội cũ, tuy chỉ quanh trong chốn buồng the, nhưng cũng nặng nề lắm lắm; không phải là người tài-đức, không thể sao làm trọn vẹn được. Hai chữ nội-tướng bao hàm bao nhiêu ý nghĩa: Phụng-dưỡng cha mẹ, chiều chồng, nuôi con, gánh vác công việc trong nhà ngoài đồng. Nhà thanh hay suy phần nhiều là do nơi người đàn-bà đảm-dang hay dằn-độn. Và trong có ấm, ngoài mới ấm; không có người nội-trợ, người đàn-ông sao được yên tâm mà lo việc ngoài. Có chăng chỉ mấy ông xâu số gặp cảnh « gà trống nuôi con » là biết cái công của bà nội-tướng.

Trái lại, hạng đàn-ông « Thương dẫu nhờ lưng một mẹ mảy » không phải là ít. Có khi đã « dài lưng tốn vải » lại còn « mình lính tánh quan »; thả ra, sức trời gà không chặt, còn làm được việc gì? Thế mà cũng rước sớm, cũng trả trưa; cũng cơm ngày hai bữa, cũng áo mặc bốn mùa; cũng đủ đóng góp việc vua, việc quan, việc làng, việc họ. Hỏi vì đâu mà được thế? Chẳng phải nhờ mẹ nó hay sao?

Có con phải khổ vì con,

Có chồng phải gánh giang-sơn nhà chồng.

Hai chữ « phải » đủ rõ người đàn-bà nhận việc đó là bổn-phận mình; lại tỏ ý hết sức làm cho trọn. Lúc ở nhà nương nhờ cha mẹ, thành thời biết chừng nào? Tuy cha mẹ cũng bắt lo bắt làm, cũng thức khuya dậy sớm, cũng nước mắt mồ-hôi, nhưng chính mình không phải người đứng mũi, chịu sào, thì dẫu cho có vất vả, cũng chỉ là về thân-thể, còn tâm-trí vẫn an-nhàn; và còn là cái tuổi đang chứa chan hi-vọng. Đến khi lấy chồng, thật là bước chân vào một cõi đời khác hẳn. « May ra gặp được kim vàng » thì không nói làm chi, còn « chẳng may gặp phải kim gang, kim chì » thì làm than, vất vả, dẫu giải nắng mưa; thân bỏ liến hai vai gánh nặng, quãng đường đời càng bước càng chôn. Vậy mà luân-lý lại không cho có quyền kéo chọn lấy người trao xương, gởi thịt cuộc hạnh-phước một đời phó mặc ở sự tình cờ.

Thân em như hạt mưa sa,

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.

Cực khổ đến nỗi có người phải buột miệng than rằng: « Gai có chồng như gông mang cổ. » Song đó là than những lúc thanh vắng, ngồi một mình, nghĩ phen mình, trách con Tạo-hóa trêu mình quá gắt đó mà thôi; chứ trước mặt mọi người thì vẫn rằng:

Chồng người xe ngựa người gấu,

Chồng tôi khổ dữ (1) tôi chiều, tôi thương.

Hoặc cũng có lúc nghĩ số đành chịu vậy, thì lại tự an-ủi rằng:

Xấu xa cũng thế chồng ta,

Dẫu rằng tốt đẹp cũng ra chồng người.

Có chồng đã thế, có con lại càng vất vả hơn. Hãy nghe mấy câu này của ông Tú-xương ca-tụng công-lao bà Tú:

Quanh năm buôn bán ở bờ sông

Nuôi dùm năm con với một chồng.

Trong hai câu thơ mà tả đủ sự khó nhọc của một người đàn bà. Năm con với một chồng, nhà 6 miệng ăn không. Giá buôn bán to-tát không nói, song « buôn bán ở bờ sông », có lẽ là buôn bán nhỏ nhặt mà kiếm được đủ nuôi một nhà 7 miệng thì khó thật. Vả hay mẹ người con có quần gì khó nhọc, nhưng giá được người chồng biết đến công cho, thì cũng như chàng mình chia hai gánh nặng, cũng hả tâm lòng. Song nhiều khi gặp ông chồng bạc-bèo, chỉ cờ bạc, rượu trà; nếu không kiếm được đủ cung-phụng ông, thì ông hành-hạ; thậm chí đến « cha mảy, mẹ tao », hay thượng cẳng chân, hạ cẳng tay nữa. Đời như thế còn gì là sanh-thú; thế mà vẫn thất lưng, buộc bụng, cố chiều. Giá các cô « tân-nhân-vật » ngày nay gặp cảnh như thế, đã đưa nhau lên tòa mà xin ly-dị, hay là tự-tử để tránh nợ đời. Không phải tôi bình mảy ông kia đâu, tôi muốn nói rõ cái tánh nhân-nại quý hóa của các bà đức-phụ.

Nhưng nếu cứ việc nuôi chồng con không, thì ở trong nhà bữa rau, bữa cháo, lần-hồi ngày tháng cũng còn dễ; dẫu vậy các bà lại còn muốn cho chồng con bằng người, vì nếu để phải thua kém thiên-hạ, thì xấu chàng hổ ai?

Phòng khi đóng góp việc làng,

Đồng tiền, bát gạo, lo toan cho chồng.

Nào xâu, nào thuốc, nào đóng, nào góp, cả quanh

năm. Có khi lại cố lo cho chồng lấy nơi ăn, chỗ ngồi trong chốn đình chung. Câu « sang vì vợ » đủ tả rõ công-cán các bà. Trái lại, câu « giàu nhờ vợ, sang nhờ chồng » đã tả rõ sự bạc-tình của bọn đàn ông.

Nhiều người lấy chồng từ thuở hàn-vi, lo cho chồng đi học, đi thi, may mà chồng công-danh gặp hội, những tập-lĩnh mừng thăm cũng bà Cử, bà Nghè như ai; ngờ đâu lúc ông chồng đã làm nên thì mơ-tưởng những là vợ-đẹp, hầu-non, quên hẳn tình xưa nghĩa cũ.

Có là lối, tình-phụ sương-sông,

Có chùa bên Bắc, đề miếu bên Đông tôi-tàn.

Ngày xưa anh bưng anh beo,

Tay bưng chén thuốc, tay đeo mũi chanh.

Bây giờ anh lối anh lành,

Anh ầu duyên mới, anh tình phụ tôi!

Những câu ấy đều là động oán-trách của những người đàn bà có công mà gặp chồng bạc-bèo.

Lại còn những khi chồng mắc việc vua, việc quan, phải đi xa, người thiếu-phụ ở nhà phải trông nom mọi việc. Những lúc đó mới là lúc khó.

Ngọt bùi thiệp đỡ hiếu-nam,

Dạy con đèn sách thiệp làm phụ-thân.

Hai cái thiên-chức rất nặng-nề! Đàn ông đã dễ mấy người có thể gọi được là hiếu-nam? Thanh-hòn định tĩnh, con trai đã bao người lười đạo; thế mà con dẫu làm trọn, chẳng đáng kính lắm ru? Việc dạy con lại càng khó lắm.

Ta vẫn nói con hư tại mẹ, điều đó cũng có. Đàn bà hay chiều con, cho ăn chơi, không dạy-dỗ, không kiểm-chế. Nhiều người muốn dạy mà không biết cách dạy. Trái lại, cũng có nhiều người dạy con rất khéo. Đàn-bà bầm-tánh thuần-thục, kiên-nhẫn, dịu-dàng, là những tánh rất quý. Gương mẹ ông Mạnh-tử đó, các bà nên soi. Cũng nhiều người góa chồng sớm, nhà nghèo, một đàn con còn măng sữa, thế mà chịu ngày xanh môn-mỏi, thờ chồng, nuôi con, con khôn lớn, gây dựng cho dứa nào cũng có nghề-nghiệp, gia-thất v.v... Các bà lấy việc đó là một việc danh-dự. Mà danh-dự thật, còn gì hơn là cái chức-trách đào-tạo ra những người có đủ tư-cách không?

Tuy công-việc nặng nề như thế mà có ai tránh dẫu? Câu « lương vua khỏi đóng, áo chồng khỏi may » chẳng qua là câu tự an-ủi của những người xâu số, phải làm bé, làm lẽ, chứ ai lại cầu lấy cái cảnh chồng chung làm chi?

Chém cha cái số lấy chồng chung,

Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng.

Cổ ấm ăn xôi, xôi lại hồng,

Chen chân làm mướn, mướn không công?

Vậy nói rằng đàn-bà ngày xưa chỉ ỷ lại vào chồng con thì thật là bất công quá. Trong gia-dình, đàn-bà là một phần-tử cốt yếu. Ông chồng cho có là một tay doanh-nghiệp giỏi mà trong nhà không có bà vợ đảm-dang thì dứa ở, người nhà cũng ăn-cấp, phá-hại; tiền bạc chỉ vào lỗ hã ra lỗ hồng mà thôi. Thế mà nếu bà vợ lại hoang-toàng nữa thì cái hại không biết đâu mà kể!

Thứ nhứt vợ đại trong nhà,

Thứ hai hổ lợ (nồi hủ), thứ ba gió đèn.

là câu khôi-hài của những quan-viên trong làng ghiền, song quả thật có thế. Không gì bực mình bằng một người vợ đại, trái lại, vợ khôn ngoan tài đảm thì mình nhẹ và sướng như tiên.

Nhưng bảo rằng đàn bà bây giờ nhứt, là ở các nơi thành-thị, quen ý lại thì có lẽ đúng, nhưng chỉ riêng một hạng mà thôi; chứ chị em ở hương thôn vẫn không khác trước. Hạng ỷ lại phần đông là cô phán, cô thông, bà tham, bà đố... Các bà nhờ được chồng làm lương cao lộc hậu, tự đặt mình vào cái địa-vị đại-cái an-nhàn, cho sự làm lụng là dể-tiện. Các bà hiểu lầm hai chữ an-nhàn. An-nhàn có phải là suốt đời không mớ đến công việc gì đâu? Aoi rằng các bà không mớ đến công việc gì thật tôi làm to. Các bà bận lắm! Liền điếm-phần, tó son, bận lên xe, xuống ngựa, bận vào hàng thợ may cắt áo, bận đến hiệu kim-hoàn sắm vòng, bận lựa đôi giày mới mới, bận ngắm cái áo hàng tây. Những lúc chồng đi làm, các bà bận đánh bài đánh bạc; những ngày chùa nhứt và thờ năm, các bà lại bận đi xem chớp-bóng, hát tuồng!

Bận nhiều việc như thế, còn làm gì có thì giờ mà trông nom đến nhà cửa; trách nào các bà chẳng phải phó mặc cho người nhà; làm gì có thì giờ chăn nuôi con cái, trách nào các bà chẳng phải trông cậy ở vú em; làm gì có thì giờ coi sóc việc nấu ăn, trách nào các bà chẳng phải giao cho thàng-nhà bếp!

Có lẽ vì trông thấy hạng này, mà những người ưu-thời sợ cái bệnh ỷ lại ấy truyền ra khắp xã hội, làm hại nòi-giống, nên mới lo lập hội Nữ-công. Mong rằng vị thuốc trị trùng sẽ được công-hiệu.

Đàn bà ngày xưa,

Đàn bà ngày nay,

Ái là người ỷ-lại?

ĐOÀN-TRẦN-TÂM

(1) Dây nịt bằng thun lụa xâu.

Mày lời đáp lại Phan-tiên-sanh

Luật mâu-thuân không thích-hợp với tư-tưởng giới nữ!

Trước khi phản-thuyết cái phản-thuyết của tiên-sanh về luật mâu-thuân, tôi xin cắt nghĩa mấy đoạn nhập đề ở trong bài trước của tôi (Luật mâu-thuân không thích-hợp với tư-tưởng-giới nữ) mà tiên-sanh cho là hăm dọa đó, để tiên-sanh biết đã.

Về đoạn thứ nhất tiên-sanh hỏi: « Từ thế kỷ XVIII trở lên là một thời kỳ bao la có hàng mấy ngàn năm, mà Aristote sanh năm 383, mất năm 322 trước Thiên-chúa giáng sanh, cách hơn hai ngàn năm rồi mới đến thế kỷ XVIII; vậy thì sao lại nói rằng « vì muốn đặt ra mực thước cho sự phát triển tư-tưởng lúc bấy giờ được? Chữ « lúc bấy giờ » đó, nói gọn mà nghe, cho là chỉ về đầu thế kỷ thứ XVIII trở lên tới thế kỷ thứ nhất đi. Nếu vậy thời Aristote chết đã lâu rồi, có quan-hệ gì đâu mà nói v.v. »

Xin trả lời rằng: « Từ thế kỷ thứ XVIII trở lên, theo như ý tôi, là từ thế kỷ thứ XVIII trở lên đến lúc xã-hội Âu-châu mới bắt đầu thành lập, nghĩa là lúc mới có cái lý-hội chung của Âu-châu, chứ không phải nói có hạn như tiên-sanh là từ thế kỷ thứ nhất trở xuống đâu. Còn chữ « lúc bấy giờ » đó là chỉ ra lúc cái lý-hội cổ-dinh kia mới phát ra, chứ không phải chỉ nội trong thời gian thế kỷ thứ XVIII trở lên thế kỷ thứ nhất.

Về theo ý tôi suy, Aristote phát minh ra phép luận-lý là sau khi có cái lý-hội trên kia rồi thì mới phải chờ!

Còn về đoạn thứ nhì tiên-sanh nói: « Huống chi nói rằng từ đầu thế kỷ thứ XVIII về trước, tư-tưởng Âu-châu vẫn ở trong vòng thủ-cứu, không biết tiến-hóa là cái gì thì cũng lại không đáng nữa. Cái thời đại « Tái-sanh » (Renaissance) bắt đầu từ giữa thế kỷ thứ XV, kéo dài ra đến cả thế kỷ thứ XVI, bắt đầu phát minh từ Ý-đại-Lợi rồi tràn khắp cả nước Âu-châu; nội trong thời kỳ 150 năm đó, tư-tưởng Âu-châu đã được giải-phóng rồi, có đâu đợi tới thế kỷ XVIII? »

Xin tiên-sanh nghĩ lại, cái thời đại « Tái-sanh » (Renaissance) là cái thời - đại gì? Có phải là cái thời đại khôi-phục lại nghệ-thuật, văn-chương

luân - lý, triết - học cũ của Hy - Lạp và La-mã không? Nếu phải thời tư-tưởng Âu-châu cổ-cựu lại hoàn lại tư-tưởng Âu-châu cổ-cựu như trước, chứ giải-phóng gì đâu, mà nói giải-phóng? Chết đi thế nào, rồi sống lại cũng thế ấy, sao gọi là giải-phóng được? Lấy toàn thể Âu-châu mà nói, thời đầu thế kỷ XVIII trở lên, cái lý hội cổ-dinh kia không thay đổi chút nào, đầu rằng triết-học khoa-học có phát đạt ít nhiều, nhưng chỉ trau dồi cho cái gì đã có từ bao lâu, chứ không đem thêm cái gì bỏ cái gì hết.

Ấy, bây giờ tôi mới nhập đề mà phản-thuyết cái phản-thuyết của tiên-sanh về luật mâu-thuân. Bài của tiên-sanh thì lý-luận rất dài, song từ hai phần trở lên, tiên-sanh chỉ thêm bớt mà giảng lại ba cái luật của luận-lý mà tôi đã giảng qua rồi, vậy tôi không cần phải bắt đi bề lại rui những cái ý ở trong mấy câu kết-thúc của tiên-sanh mà biện-bác để bảo-vệ cho cái thuyết « Luật-mâu-thuân không thích-hợp với tư-tưởng giới nữ. » của tôi là đủ rồi.

Tóm lại tiên-sanh cho rằng:

« 1/ Ba luật trong phép luận-lý là bất biến, nó thích-hợp với tư-tưởng-giới đời đời, vì nó là cái nguyên-tắc của sự « nhận biết »; loài người còn phải nhận biết thì nó còn thích-hợp. »

Xin thưa rằng: Loài người lúc nào cũng cần phải nhận biết, nhưng đời xưa nhận biết khác, mà đời nay nhận biết khác. Đời xưa chưa hiểu lẽ tiến-hóa, chưa biết chỗ phức-tạp của sự vật, thời nhận biết về hiện-tại và về một địa-diểm mà thôi; còn đời nay đã hiểu lẽ tiến-hóa, đã biết điều quá-khứ, hiện-tại, tương-lai và về những địa-diểm nữa. Như nhận biết một một sự, hay một vật về hiện-tại và về một địa-diểm thì trong sự nhận biết không có mâu-thuân; bằng phải nhận biết một sự, hay một vật về quá-khứ, hiện-tại, tương-lai và về những địa-diểm nữa, thì trong sự nhận biết phải có không biết bao nhiêu là mâu-thuân. Vậy tuổi phép luận-lý của Aristote có làm nguyên-tắc cho sự nhận biết được nữa không??

« 2/ Nguyên-tắc nhận biết hay phép luận-lý, và nguyên-tắc suy-lý hay phép biện-luận là hai cái không ăn nhập gì với nhau, không can-hệ gì với nhau. »

Xin thưa rằng: Có ăn nhập, có can-hệ với nhau lắm chứ, nói chơi gì vậy! Vì sao? Vì trước khi suy lý phải nhận biết, rồi mới do những cái nhận biết mà suy lý ra chờ. Nay nhận biết một cách thiếu thốn, không tới lai-lịch, không sạch hết phức-tạp thời lý đầu mà suy?

Ấy đó, có phải là phép luận-lý không thích-hợp với suy-lý không? Mà luật mâu-thuân không thích-hợp với tư-tưởng-giới nữ không? Trở lại rồi như trước mới được.

Phương chi, chừng như trước kia trong luật mâu-thuân của Aristote không thấy liệu trước (prévoir) mấy cái « cas » này: « đồng thời, đồng địa, dị thời, dị địa. » Nay tiên-sanh muốn bẻ cái thuyết của tôi, lại phải thêm mấy cái « cas » ấy vào trong luật cho luật vững, thì rõ ràng là phép luận-lý có vì tôi mà rung động rồi, nên đã phải cải-cách (reformée) ít nhiều trước khi tôi chưa viết bài này nữa kia.

Vô-xuân-Lâm

Đình-ninh xin dặn mấy điều

Bốn báo đã nhiều lần căn bịch về lệ mua báo xin trả tiền trước. Vậy mà lâu nay mỗi ngày còn tiếpặng rất nhiều thư báo gửi báo mà không có mandat gửi theo. Có vị nói vì ở xa nhà thơ, xin gửi báo trước, rồi ít ngày hoặc ít tháng có dịp sẽ gửi mandat sau; có vị thì nói hễ liếp được vài số báo sẽ gửi mandat dần dần....

Xin nhắc lại để các Ngài lượng cho, chúng tôi thiệt là cực chẳng đã mà phải lập ra cái lệ đó, vì không vậy thì báo không thể sống được.

Một vị độc-giả thiếu 8\$00 thì không đáng là bao thiệt, song nếu cả ngàn vị thiếu thì số tiền đã lên tới 800\$00 rồi, nhà báo lấy đâu mà chi dụng. Vậy từ đây xin quý-vị có lòng yêu bốn-báo muốn mua xem thì khi gửi thư mua, xin nhớ gửi mandat theo thư; ấy là điều cần nhất.

Quý vị hạn báo đã mãn, xin nhớ mua tiếp ngay cho khỏi gián đoạn.

Ở trương 4 có in sẵn giấy mua báo để quý vị dùng cho tiện. P. N. T. V.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Đàn-bà đi dự hội Liệt-quốc

Ái cũng biết Liệt-quốc-hội (Société des Nations) của thế-giới lập ra ở Âu-châu 11 năm nay, là một cơ-quan chánh-trị rất cao, và dự hội đó, thì nước nào cũng cử những bậc đại-thần danh-vọng, cũng là những tay ngoại-giao có tài, qua Genève (là chỗ hội sở hội Liệt-quốc) dự hội mới được. Ấy vậy mà cũng có nước đã cử đàn bà đi làm đại-biểu.

Năm nay, Liệt-quốc-hội nhóm kỳ thường-hiến thứ 11, nước Hồng-mao có cử hai đại-biểu đàn bà; Có Susan Lawrence, thứ-tướng bộ vệ-sinh, làm đại-biểu thiệt thọ, và bà Agnes Hamilton, thứ dân nghị-viên, làm đại-biểu dự khuyết.

Nước Đức cũng cử bà Lang Bruman, nghị-viên, qua làm đại-biểu ở Liệt-quốc-hội.

Nước Pháp tuy là một nước lớn mặc lòng, nhưng chưa có đại-biểu đàn bà nào hết, là vì trong nước, đàn bà chưa có quyền tuyển-cử, thì chẳng ai kể số gì.

Di chúc của một người đàn bà không ưa đàn ông

Trong đời cũng có nhiều người đàn bà kỳ-cục quá. Mới rồi ở hạt Pont d'Evêque bên Pháp, có một người đàn bà 99 tuổi tạ thế. Người ấy, có thể kêu là một cô « gái già » (vieille fille), vì suốt đời rất ghét đàn ông; ai nói tới sự lấy chồng, thì bà ấy cho là sự gớm ghiếc.

Bà ấy gớm đàn ông như thế, vì cho rằng đàn ông chính là người làm cho đàn bà khổ sở. Bởi vậy bà ghét.

Chẳng những bà ghét đàn ông lúc bà còn sống mà thôi, cho tới lúc sắp chết, làm chúc-thơ để lại, cũng còn ra một ghét đàn ông ở trong đó nữa.

Chúc-thơ có đoạn như vậy:

« Cô Labecque, — tức là tên bà ấy, — làm chúc-thơ này để trọn gia tài sự nghiệp lại cho những người con gái và chị em họ gái, chứ không cho cháu trai hay là « chú đàn ông nào một su nhỏ nào hết. »

Tuy vậy cũng có khoản bà cho đàn ông, nhưng mà cho cái kiểu như vậy thì có lẽ mấy chú họ-quan thái giám mới lấy được. Thiệt, chúc-thơ có đoạn nói rõ ràng rằng: « Cô Labecque để ra số lợi-tức bằng năm 1.100 quan, cho bốn người đàn ông 45 tuổi, sẽ lựa chọn trong những người đàn ông nào không từng giao thiệp với đàn bà bao giờ, và phải đưa bà ra tới nghĩa địa thì mới được lãnh. »

Khó thay! chẳng rõ lúc đưa đám bà này, có ai kiếm được bốn chú đàn ông như vậy không?



Kỳ tới sẽ có bài của bốn báo chủ-nhiệm trả lời ông Bùl-quang-Chiêu.

Cùng chị em xa gần

Mục Gia-chánh chúng tôi đăng trong báo P. N. bấy lâu nay, được chị em xa gần hoan-nginh lắm; chúng tôi thật rất vui lòng vì đã giúp ích cho chị em được chút ít. Nay hơn tiếp được rất nhiều thư của chị em than phiền rằng: « Mục gia-chánh ích thiết, lợi thiết; song có một điều bất tiện, là khi muốn kiếm trong P.N.T.V. cách nấu một món ăn hay là cách làm một món bánh thì bối rối quá, vì báo xuất bản đã gần 80 tập, mỗi tập đăng một ít món, thành ra phải lật đủ cả bấy nhiêu tập báo mới kiếm được, thật là mất công quá. Lại có nhà không có giữ đủ những số báo ấy thì đành chịu, chớ không biết làm sao. »

Phải, những điều chị em than phiền đó, chúng tôi cũng nhiều khi gặp phải.

Bởi vậy, muốn cho tiện, chúng tôi định in mục Gia-chánh riêng thành tập để công-hiến chị em. Hiện nay chúng tôi đang xếp đặt và lựa lọc lại những món ăn, món bánh mứt v.v. đã đăng trong P.N.T.V. từ số 1 tới số 76 (trọn 18 tháng.) Chúng tôi có mấy lời kính cáo trước, và xin chị em xa gần vui lòng giúp sức với chúng tôi, cho cuốn sách này được hoàn toàn. Những bài Gia-chánh đã đăng báo bấy lâu, nếu có điều nào còn sơ sót, xin chị em chỉ giáo, hay là chị em đã đọc những bài ấy và đã có làm theo mà được ngon được khéo, hoặc trong khi làm có tìm thêm được cách gia-giảm vị hơn, cũng xin vui lòng viết thư cho chúng tôi biết để chấn chỉnh lại trước khi in, thành sách. Chúng tôi rất cảm ơn.

P. N. T. V.

CHỈ THUỐC...

Rít cần

Tôi thấy quý báo thường đăng các phương thuốc kinh-nghiệm, dễ đọc-giã biết dùng cứu chữa, khỏi các ác-trùng, ác-thủ, bấy lâu làm hại đồng-bào ta biết bao là nhân-mạng, thực đáng thương thay. Vậy nay tôi biết cách chữa rít (rết) cần dưới này, xin quý báo làm ơn đăng lên báo.

- 1° Lấy Hương-Phụ đâm ra rít vào chỗ bị cần.
 - 2° Lấy củ-tỏi to đâm ra rít vào chỗ bị cần.
 - 3° Lấy lá cỏ-gà nhai nhỏ rít vào chỗ bị cần.
 - 4° Lấy dọc khoai tước lấy bì, đâm ra rồi bỏ Thạch-Khôi, Bối-Cẩn-Du rít vào chỗ bị cần.
 - 5° Lấy hột dưa đắng đâm ra, lấy một ít ngậm vào miệng cho chảy nước miếng rồi nuốt, còn đem một ít rít vào chỗ bị cần.
 - 6° Khi bị rít cần, nọc đã chạy vào, lưỡi sưng đầy miệng, thời lấy huyết ở mao con gà trống, đem tẩm vào lưỡi sưng ấy, bảo người ta nuốt đi.
- 6 phương thuốc kể trên này, muốn dùng cách nào cũng được khỏi cả.

Đoàn-Tự-Do

Lang beng

Lấy bóng gòn vắn vào dầu một cây chon nhang, chấm teinture d'iode mà thoa lên mấy chỗ lang-beng ăn, thoa chừng 2 lần thì hết. Khi thoa thì phết qua một bận mà thôi, nếu nhiều lần thì phòng gia và nóng lắm, mà có khi nó sưng thọt nữa.

Thoa một lần rồi, ít ngày nó lành gia non thì lớp da ngoài nó tróc lủi xủi, tẩm vài lần thì sạch. Đoạn phết teinture d'iode một lần nữa, rồi thôi. Chừng ít tháng thì màu gia nó tiếp nhau hết.

Bùi-thiên-Lực

Secrétaire des T. P. à Tanan

Hiếu-thị

Quan Đốc-Lý thành phố Saigon hiếu thị cho nhơn dân hay rằng ai muốn chích thuốc đặng ngừa bệnh thiên-thời bệnh lên mùa thì nên đến mấy nhà thương thí ở chợ Bến-thành, Tân-dịnh và Khánh-hội mà xin chích. Ngày nào cũng đặng, từ 7 giờ tới 10 giờ sáng

MỘT GIỜ TIẾP CHUYỆN VỚI ÔNG

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO

Ông Trang-sư Trịnh-đình-Thảo vốn là một người học rộng-chỉ cần hơn-hảo. Gần đây nhơn dân có cuộc tuyển-cử nghị-viên Quận-hạt, nên nhiều anh em khuyên ông ra ứng-cử, đặng góp sức vào với các lực-tri-thức mà lo việc xã-hội. Anh em hỏi ông rằng: « Cái nghề Trang-sư của ông là theo công lý mà bình vực cho mọi người, nhưng bấy lâu ông chỉ một hình vực cho cá-nhơn mà thôi; nay ông nên ra lãnh cái trách-nhiệm bình vực cho cả quần-chúng. »

Đối với sự ông học Trịnh-đình-Thảo có nên ứng cử hay không, chúng tôi rất dè-dè, không phải hiểu ý-kiến, là vì muốn tránh các lời đi nhai nhai kia.

Nay nhơn thấy học đặng-nhiên Công-Luân-Báo phỏng-vấn ông Trịnh, và tường thuật lại những lời ông. Như chúng tôi rút dấn ở dưới đây, để tỏ rằng người còn thiếu-niên và có tâm trí như ông Trang-sư Thảo, thì ai cũng sẵn lòng kích-lệ, chớ không riêng gì chúng tôi là bạn đặng-chỉ cần ông.

P. N. T. V.

Ông Trịnh-đình-Thảo là một vị Trang-sư còn trẻ tuổi, có danh tiếng ở Saigon. Trong 5 năm du-học ở Pháp, ông đã từng làm về vang cho anh em học-sanh nước nhà.

Về khoa Văn-chương ông đặng Cử-nhơn, về khoa Luật ông đặng Tấn-sĩ. Cả lấy cái tài học ấy mà nói thì ông vẫn là người đặng mền đặng khen, mà đặng mền đặng khen hơn nữa là cái lòng nhiệt thành đối với việc công-ích.

Nay nhơn dịp tuyển cử hội-đồng quận-hạt gần đến, có người nói rằng ông sẽ ra ứng tuyển, vậy nên hỏi báo phóng-sự-viên có đến chắt vấn ông về việc ấy.

Dưới đây là lời của hôn-báo phóng-viên ký thuật lại những lời ông Trịnh trong khi chắt vấn.

— Ông ông, nghe nói ký tuyên cử này ông ra ứng tuyển phải không?

— Không, vẫn có lắm anh em quá yêu, khuyên tôi ra ứng cử, nhưng tôi đều từ chối cả.

— Thưa ông, giữa lúc nước khó khăn, nhơn-dân thiếu thốn, mà nghị-trưởng lại là một cơ-quan hành-chánh rất trọng-vếu trong nước, sao ông lại từ đi mà không ra ứng cử?

— Xin cảm ơn ông đem lời khuyên miễn, nhưng

bây giờ chưa có thể ra được. Một là nghĩ mình đức kém tài hèn, dám dấn ra giành đường với các lực-hiền-năng trong nước; hai là thì giờ eo hẹp (ông nói tới đây chỉ chổng dossier trên bàn) công việc bốn bề. Có rảnh đâu mà đương nổi cái chức-trách lớn lao ấy. Và lại ngoài cái nghề làm trang-sư ra, tôi cũng còn nhiều việc muốn lo cho xã-hội.

— Thưa ông có thể cho tôi biết những việc ấy chớ?

— Được, được, tôi vui lòng cho ông biết. Ông Trịnh và nói và cười một cách rất vui vẻ, rồi nói tiếp rằng: Tôi hồi này đương lo lập ở Saigon ta một số nhà để cho dân lao-động nghèo, không có nhà ở ở đó lúc đêm hôm (Asile de nuit). Tôi lắm, tôi thấy cái tình cảnh dân lao-động ở xứ ta mà tôi thương hại lắm ông à.

Ngày chỉ tôi lắm thân vất vả quá chừng, mà tôi chỗ nghỉ chỗ ăn cũng không có. Cái số kiếp của cảnh anh em vô phước ấy nào ai có lo nghĩ tới cho dân? Nước người có dân vậy ông. Dân lao-động của họ có chỗ nghỉ, có chỗ ăn, lại có cả chỗ chơi giải trí. Chỉ có cái tình cảnh của anh em lao-động ở xứ mình là thảm thương hơn hết. Nếu có số niệm dễ điều tra thì tôi tưởng cái số người chết vì nằm đất nằm sương không phải là ít.

— Vâng, cái ý-kiến của ông đó tốt lắm, ông gắng làm đi.

— Xin vâng, tôi vẫn định như thế và tôi cố làm cho được mới nghe. Cái nghề của tôi vẫn cho tôi giúp ích cho đồng-bào được, nhưng cái nghĩa-vụ của một người dân không phải chỉ chừng đó, còn nhiều việc phải làm, sức tôi đâu làm tới đó.

Ông Trịnh nói tới đây thì bên tai tôi bỗng dưng nghe tiếng người vắng vắng, mới sực nhớ lại hàng chục người đang ngóng chờ vị Trang-sư thanh-niên ấy. Tôi bèn đứng dậy từ về thì ông Trịnh theo đưa ra ngoài cửa. Tôi bước chùn ra về mà cái khuôn mặt đẹp đẽ của vị thiếu-niên anh-tuấn kia vẫn còn ở trước mắt tôi.

T.

Công-Báo-Báo

Về cuộc tuyển cử nghị-viên quận-hạt sắp tới đây, nếu các nhà trí-thức chịu nhóm lại mà lập số hiệp nhứt thì hay biết chừng nào.

Song phải làm cách nào cho buổi nhóm ấy được công-bằng và quang-minh, những người xướng-xuất phải đem lương-tâm mà làm việc, thì mới có kết quả tốt được.

NHÂN-VĂN

Hỏi khách đa sầu

Năm châu tranh cạnh, vạn-quốc đua tài, trên đất xô chạy âm âm, dưới nước tàu đi nhộn nhịp, trong xưởng máy thợ thuyền ham vui công việc, ngoài cánh đồng nông-phụ mẹ một cây cày, ta cứ trông cái cảnh tượng tương đương huyền ảo đó, thời ta cũng muốn đem hết tài năng tâm-lực ra mà giành vác một đôi chút việc đời cho khỏi mang tiếng túi cơm giá áo. Nhưng chỉ ta còn mang ơn xã-hội nhiều; ta không phải cày xâu cuộc bầm mà cũng có học gạo ăn; ta không phải chấp tâm dặt vại mà cũng có vãi lụa mặc; ta không phải xây tường đắp móng mà cũng có nhà cửa ở, đồ đạc dùng. Như thế thì ta há lại cứ đi tìm-nhiệm tại-thị mà chán đời nản việc hay sao?

Ta hãy trông quanh quanh mành ta: nào ong kéo mật, nào kiến tha mồi, nào sâu đục hòm, nào chim làm ổ, quanh năm suốt tháng, không một lúc nào ngơi, không một phút nào ngừng, đó không phải là những cái gương lao-dộng đương chói rọi trước mắt ta sao? Giống vật cũng môn lao-dộng, ta là người, là chúa tể cả vạn vật, ta há lại không biết rằng lao-dộng là cái nguyên-nhân cốt-yếu của mọi việc tiến hóa, là cái cột rễ mặt thiết của mọi sự văn-minh hay sao?

Hoặc có kẻ vì đường công-danh tắc trở nên ngăn phận hơn duyên, xếp bút nghiên một xô, bỏ sách vở một nơi, mà ra ngửa vào ngo, ngồi sàu đờng tãi, nấn lòng liến-thở, lút trệ cạnh-tranh. Hoặc có kẻ vì giận thói đời đen bạc mà xót xa hận hủ, đầu gối gối gối gối, uốn chỉ nay thao thảy bóng, mai ngùi ngùi ngùi ngùi, ghé sự-thế ngồn ngồn mà chẳng biết, việc nhà bề bộn cũng không hay. Hoặc có kẻ vì cốt nhục phân-ly, lữ duýn nghiêng ngửa, nên đất khách ngậm ngùi thân lưu lạc, phòng không lượn thướt nội cô-dơn, là thiệt hơn không tính không suy, đường lợi hại chẳng màng chẳng thiết.

Ồ! trên cõi hồng trần này, nào mấy người đã được sung sướng cả đời, nào mấy người đã phải khổ sở trọn kiếp, chẳng qua ông Hóa-Công cho người ta vĩnh rỗi lại bắt người ta nhục, là cốt để thử xem ai gan vàng dạ sắt, ai tri yếu ố non. Vậy thì, ai ơi! dầu phải bước phong trần, gặp cơn hi cực, cũng chớ nên oán phận hờn duyên, mà ừ rừ như cánh hoa tàn bị mưa đập gió vùi, mà than thở như con người ngầy, bị ma trên quỉ ám. Nếu vì một sự âu sầu nhỏ mọn, vì một việc bực tức không đâu, mà thành ra con người vô dụng, như thế quả phải là tự ta làm phí cái tuổi xuân xanh, làm thiệt cái đời thong thả của ta không? Tây-nho có câu rằng: « Ta thường ghét cái lao-dộng hăng hái mà ta thích cái lười biếng củ rừ, có ngày ta chết cũng vì nó. »

Vậy thì hỏi ai là khách đa sầu, xin lấy câu đó làm phương xử thế.

DƯƠNG-DÌNH-TÂY

Số người không biết chữ ở trong thế-giới

Nếu theo như bản thống-kê này, thì nước Tàu ít số người không biết chữ hơn hết.

Thấy trong báo *Fai et Vie* ở bên Tây, mới rồi có đưa cái biểu thống-kê số người không biết chữ trong thế-giới. Song tiếc thay biểu thống-kê ấy chỉ lược kê có mấy nước mà thôi, là vì còn nhiều nước trong hoàn-cầu, ví dụ như nước Pháp, cũng có nhiều người không biết chữ lắm, sao không thấy kê đến.

Đây là cái số của báo *Fai et Vie* đã điều tra ra.

Nước Ý-phá-nhò, trong trăm người có 40 người không biết chữ, có nhiều tỉnh lại tới 70 phần trăm. Tỉnh ra phải có 30.000 nhà trường và 70.000 thầy giáo nữa mới đủ.

Nước Bồ-đào-nha, trong 100 người chỉ có 4 người đi học; số không biết chữ tới 67 phần trăm. Có tới trên 550.000 con nít không đi học.

Nước Ý-ta-li, trong 100 người có 52 người không biết chữ; (tỉnh Piémont có 1 phần trăm; và về phía Nam 7 phần trăm). Dân trong nước, 100 người thì chỉ có 8 đứa trẻ đi học mà thôi. Có trên 9.520.000 đứa nhỏ không đi học đâu hết.

Đảng cộng-sản khoe khoang rằng việc học bên Nga mới mang lăm. Thiệt sự ra, thì hiện tình việc học bên Nga như vậy: Có tới 67 triệu người không biết chữ; nghĩa là 43 phần trăm dân ông và 66 phần trăm dân bà; một phần tư con nít từ 8 đến 11 tuổi, không đi nhà trường; số này tới trên 4.688.000.

Còn như Á-châu ta thì nước Tàu có 55 triệu con nít không đi học. Tất cả người Tàu đều biết đọc biết viết, hầu hết đều biết chữ.

Ở Ấn-độ, có 92 phần trăm người không biết chữ, 121 triệu người dân bà dốt đặc; trong 100 đứa con nít, chỉ có 3 đứa đi học mà thôi.

Ở nước Cap-ly, thì tới 3.843.000 đứa nhỏ không đi học.

Việc sanh đẻ là điều cần-yếu của loài người. Rất đời một chỗ chợ nhỏ ở nhà quê cũng gần có nhà hảo-sanh, mà sao ở Saigon, là kinh-đô Nam-kỳ thì lại không có?

Vua Marc-Aurèle có nói:

« Kẻ nào ở đời mà còn có điều lấy làm lạ, thì kẻ ấy thiệt thà và đáng cười thật! »

AI cười thì cười, chúng tôi bao giờ cũng lấy làm lạ cho Saigon không có nhà đẻ.

Kỳ tuyển-cử này quốc-dân ta phải quét cho sạch hết thấy những thứ đại-biểu không đủ tư-cách, không có lương-tâm đi; nhứt là thứ đại-biểu lợi-dụng, lấy quốc-dân làm một món đồ hàng đem bán cho bọn tư-bỏn để mưu lợi riêng của họ.

Những kẻ làm thủ-hạ cho bọn tư-bỏn có quyền-lợi nhiều khi trái hẳn với quyền-lợi của ta, có thể làm đại-biểu cho ta được không?

Không! Không! Không! Vì nếu bình vực quyền-lợi của ta thì hại tới quyền-lợi của chủ họ, họ đâu có dám? Vậy nếu ta cử họ ra thay mặt ta thì ấy là ta đưa dao cho họ đâm cổ ta đó.

Cuộc chợ-phiên giúp trường Thê-dục xây sân đánh banh cho bạn gái

Cùng các chị em xa gần,

Chị em ta bấy lâu nay vẫn còn mang tiếng chân yếu tay mềm, song gần đây phong-trào thể-dục đã sôi nổi, chị em phần nhiều đã biết khuynh-hướng về thể-dục mà hết sức cố-dụng hồ-hào: nào học đánh banh, tập đi xe máy đạp, tổ-chức các cuộc đi bộ, tức là chị em đã bước được một bước trên con đường thể-dục.

Vừa đây tôi được tiếp ông Nguyễn-Lê, Giám-Độc trường Thê-dục Hanoi, tuy ông đương bận về công việc nhà trường, mà ông cũng không quên sự thể-thảo là rất cần cho bạn gái. Ông có nghĩ ý cùng tôi muốn tổ-chức một cuộc Chợ-phiên để lấy tiền xây một sân banh và sửa soạn một nơi riêng cho chị em luyện tập.

Hiện nay đã được quan Đốc-lý cho-phép, nên ông Giám - Đốc trường Thê-dục giao việc ấy cho tôi chủ-trương.

Việc là việc ích chung cả toàn thể nữ-giới, nên tôi và ít chị em đồng-chí cũng vui lòng tán-thành và xin tận tâm tận lực làm hết bốn phận.

Công-việc lớn lao, bước đầu rất khó, dám mong ở anh em chị em:

AI là người ham mê thể-thảo?

AI là người yêu chuộng thể-dục?

AI là người giàu lòng nghĩa-hiệp?

AI là người sẵn có công tâm?

AI là người nghĩ đến tiền-đó thể-thảo nữ-giới?

Xin cùng chúng tôi, ra tay giúp sức cho kết quả được mỹ mãn.

Bây giờ đương lúc khởi đầu đồ móng, bốn-phận chị em ta là phải ra tay đập đá xây nền, cùng nhau làm việc, trước là khởi phụ công người khởi-xương, sau là tỏ rằng chị em ta cũng biết tự-trọng, biết bốn-phận, biết làm việc ích chung.

Từ nay đến ngày khai Chợ, mong rằng anh em chị em có ý kiến gì hay, xin quí bộ lại tề-xá hoặc viết thư, hay đăng báo, cho chúng tôi biết, chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

BẠCH-YÊN

35 Boulevard Francis Garnier (Hanoi)

Quận Camau và Hòn Côn-nôn bị trận bão hôm 5 Novembre hư hại quá nhiều. Cả sáu bảy ngàn cái nhà bị sập, cả muôn con người phải đói khát, và mùa lúa sớm bị hư hết.

Hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân đã gởi 15.000\$ để cứu cấp và còn trông mong các nhà từ-thiện trong nước gia-tâm...

NGƯỜI ĐÀN BÀ MỘT MÌNH
BAY VÒNG QUANH THẾ-GIỚI

Bà Victor Bruce

Khởi-hành ở Luân-đôn đầu tháng
10, tới Hanoi ngày mùng 6
tháng 11 tây này

Thật, nói rằng đàn bà Hồng-mao có gan hơn hết đàn bà trong thế-giới, là lời nói thật. Vì nhiều phụ-nữ Hồng-mao đã bay tỏ cho ta cái chứng cứ đó rồi.

Đây nói riêng về nghề bay mà thôi.

Độc-giã báo này, còn nhớ mấy kỳ trước, bốn-báo đã giới-thiệu cô Johnson, là một cô làm nghề đánh máy, mới có 17 tuổi, vừa đậu tốt-nghiệp cầm máy phi-cơ rồi, thì một mình ngồi một chiếc máy bay nhỏ, bay từ Hồng-mao qua Úc-Châu, rồi lại bay về, cả thảy 16 ngàn cây số.



Sau cô, thì bà Victor Bruce cũng làm việc mạo-hiểm như thế. Có lẽ bà tự nghĩ: « Việc mạo-hiểm, các cô trẻ tuổi làm được, có lý các bà lớn tuổi làm lại không được? » Bởi vậy, mới học cầm máy xong được ba tuần lễ, thì bà cũng ngồi một

minh trên một chiếc máy bay nhỏ mà bay. Lúc khởi-hành ở Luân-đôn, bà giữ bí-mật, không nói cho ai biết là bay đi đâu. Té ra bà bay vòng quanh thế-giới.

Ngày mùng 6 đầu tháng này, bà đã hạ xuống Hanoi.

Xem các báo hằng ngày thuật chuyện lúc bà bay từ tỉnh Thakhek bên Lào qua Hanoi như vậy, càng tỏ ra cái gan của bà lớn lắm.

Hanoi 7 Novembre. — Nhà nữ-phi-hành Victor Bruce sau khi học cầm máy tàu bay ở Hồng-mao được ba tuần-lẽ, thì đã ngồi một mình trên một chiếc máy bay nhỏ hiệu Hotth, 120 ngựa, định bay quanh thế-giới.

Bà từ nước Xiêm bay tới tỉnh Thakhek (xứ Lào) bữa 1^o Novembre. Qua sáng bữa sau, ở Thakhek bay đi, chẳng may gặp gió bão, bay qua núi không được, bà phải hạ xuống một miếng

đất rộng, rồi lại bay trở về Thakhek. Trưa bữa thứ năm 6 Novembre, thấy trời tối, bà liền cất cánh bay đi Hanoi, song khi bay qua Hoành-sơn, lại gặp mây mù che kín, gió mưa rất lớn, mà bà cũng cứ việc bay. Bà bay ở giữa gió to bão lớn trọn ba giờ đồng hồ, đã chắc rằng mình chết rồi, thỉnh thoảng mới có ánh sáng của một cái chớp nháng trên trời, bà ngo xuống dưới thấy có đường rầy xe lửa, té ra bà đã bay gần tới Hanoi rồi. Bà hạ máy xuống, hơi sức đã mệt đuối rồi. Khi bà hạ xuống, được các phi-công ở Bạch-mai hoan-hô dữ lắm.

Sáng bữa 7 Novembre bà đã cất cánh từ Hanoi bay qua Hương-cảng rồi qua Nhứt-bồn.

Đàn bà Hồng-Mao như vậy đó, còn đàn bà Annam?... ..

Ngoài bà Bruce ra, thì còn hai người đàn bà khác, người Pháp, cũng mạo-hiểm bay từ Paris qua Saigon.

Một là bà Léna Bernstein, ở Paris khởi hành sáng bữa 10 Novembre, nhưng rồi thay mới bay được hai ngày tới Bagdad, thì máy bay của bà rớt xuống đất. Bà và người thợ máy đều bị thương nhẹ.

Hai là bà Maryse Bastié ở Paris khởi-hành 10 giờ sáng ngày 13 Novembre, bay qua Saigon. Bà bay một mình và định bay chừng 10 hay 12 chặng thì tới Saigon. Lần bay đi, bà có đem theo thư từ và nhứt-báo cho mỗi xứ mà bà ghé xuống.

Còn đàn ông thì hồi 1 giờ chiều ngày 2 Novembre có hai nhà phi-hành người pháp là Goulette và Lalouette bay từ Paris đã tới Saigon. Họ khởi hành ở Paris sáng bữa 8 Novembre, đến 12 tới nơi, thế là hết 4 ngày rưỡi, từ tây qua đông.

Ở đâu bán lãnh tốt?

Lãnh đơn là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là không dùng. Vậy mà kiếm lãnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lãnh xấu, nhuộm dối, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lãnh tốt chỉ có đến hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinat là có lãnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

Nam - kỳ Cứu - tế nạn - dân

Buổi nhóm ngày 2 Octobre 1930

Ngày 2 Octobre, giờ thứ 21, bàn hội Cứu-tế nạn-dân nhóm tại nhà số 76 đường La Grandière, theo như thư hội-trưởng mời.

Có mặt nhóm:

Ông Nguyễn-văn-Cửa chánh hội-trưởng,
Ông Bùi-thế-Xương, phó hội-trưởng,
Ông Hồ-văn-Kinh, phó hội-trưởng,
Ông Nguyễn-văn-Sâm, từ-hàn,
Ông Nguyễn-đức-Nhuận, thủ-bồn,
Hai ông Trần-Quý và Trần-văn-Khả vắng mặt.
Ông Nguyễn-văn-Cửa mở hội rồi, báo công-thang cho bàn-hội biết;

1^o Thành-phố Saigon chuẩn cấp 4000\$00

Cứ theo đơn của bàn-hội gửi xin, thành-phố Saigon mới chuẩn cấp bốn ngàn đồng bạc. Ngân-toa đề tên bàn-hội, đã giao cho ông Nguyễn-đức-Nhuận thu lãnh số bạc. Bàn hội đồng thỉnh cảm tạ thành-phố.

2^o Lập hi-cuộc

Hi-cuộc của một hạng hảo-tâm bày ra tại Cholon trong đêm 11 Aout 1930, có bàn hội bình-cán, thu đủ số bạc 127 đồng, giao liền theo tay cho ông Nguyễn-đức-Nhuận. Kiểm số chi-phi và số giấy hát bán ra bao nhiêu rồi bàn hội công nhận cho là minh-bạch, nên đã có lời cảm tạ các nhà hảo-tâm xướng xuất.

Một bạn hảo-tâm khác cũng ở Cholon, muốn bày hát một đêm nữa, để giúp hội nên có xin bàn-hội bình-cán. Nhưng bởi trong xứ gặp hồi không yên-đn, nên bàn-hội công-nhận cái thư của ông Hội-trưởng trả lời, không chịu bình-cán là phải.

Ngân khố của hội

Ông Nguyễn-đức-Nhuận, thủ-bồn, trình số sách tiền bạc cho bàn-hội coi, có đủ giấy chứng các món chi-phi. Bàn-hội kiểm bút toán giấy tờ rồi, công-nhận số thu, tới ngày 2 Octobre 1930, số tiền quyên bá-tánh và số tiền chuẩn-cấp, cộng 66.443 \$ 98; với số tiền bán giấy số, cộng 9.943 \$ không dư lễ; tổng-cộng, cộng 76.386 \$ 98. Còn các món chi-tiểu có đủ giấy-tờ minh-bạch, cộng lại là 24.805 \$ 54. Thu xuất trừ nhau rồi, thì hiện nay, ngày 2 Octobre 1930, hội còn trọn một số bạc 51.581 \$ 44 chia ra:

342.288 \$ 15 gửi tại Việt-Nam Ngân-hàng.

5.108 \$ 94 bạc hiện;

4.287 \$ 85 tiền măng-da chưa lãnh.

Việc kiểm bút-toán xong, ông hội-trưởng có lời hỏi bàn-hội coi nên ngưng việc quyên

hay không, thì bàn hội-dồng một ý không chịu ngưng mà lại duy cứ việc quyên nữa; giải rằng Chánh-phủ lập hội Cứu-tế này ra là có ý lập hội thường-xuyên, chẳng phải chỉ quyên trong lúc biến. Nhưng mà bàn hội-dồng ưng cho đòi những số quyên các lính (số biên tên họ và số bạc của các nhà hảo-tâm vì nghĩa cúng cho) và số biên lại nhận lãnh của hội phát ra, về hết, để quan Kiểm-soát mà Chánh-phủ phải, kiểm bút-toán thân xuất của hội cho rồi. Bàn hội phải ông hội-trưởng đệ trình tờ kết-chứng của hội cho Chánh-phủ và xin quan Kiểm-soát làm ơn đòi hết số quyên về giữ.

Các việc định bàn hết rồi, giờ thứ 22 bãi hội.

Hội-trưởng, Nguyễn-văn-Cửa.

Phó hội-trưởng, Hồ-văn-Kinh,

Phó hội-trưởng, Bùi-thế-Xương.

Từ-hàn, Nguyễn-văn-Sâm,

Thủ-bồn, Nguyễn-đức-Nhuận.

Ai chỉ giùm môn thuốc chữa rượu?

Bốn-báo tiếp được bức thư sau này của một vị độc-giã ở Nam-định gửi vào nhờ đăng:

« Cùng hải-nội chư quân-tử.

« Tôi muốn hỏi chư quân-tử: Có môn thuốc gì trị được bệnh ghiền rượu không? thì chắc chư quân-tử cười thăm, cho là gán dở.

« Song thiết nghĩ bệnh rượu là một chứng bệnh rất nguy-hiểm cho sự vệ-sanh của người ta, và có di-hại cho con cháu và giống nòi chẳng ít. Nó còn nguy-hiểm hơn các chứng bệnh truyền-nhiễm khác, cần phải công-kích bài-trừ cho cấp mới được.

« Tôi có một người chủ ruộng, biết uống rượu từ năm mới có 20 tuổi, đến nay đã 40 tuổi rồi, bệnh ghiền lại càng nặng. Có khi uống hằng chai lớn mà không say; uống cả ngày, đến đời không ăn được cơm, tinh-thần và sức khoẻ vì thế mà hao mòn suy yếu dữ lắm. Tôi khuyên can hoài mà chủ lời cũng không chữa được.

« Vậy xin hải-nội chư quân-tử, ngài nào biết phương thuốc nào trừ được bệnh rượu, xin công-bố lên báo, thì không những riêng phần tôi đã thăm-án, mà cũng là việc có lợi cho dân làng say lắm vậy.

Kính thư

NGUYỄN-CÔNG-THANH



Bài ca di-chúc
của cụ Tam-nguyên Yên-Đỗ

Kém hai tuổi xuân đầy chín chục.
Sống sanh ra gặp lúc đường cùng.
Được thấy đã mong mong-mong.
Tuổi thiếu lại sống hơn ông cụ thầy.
Học chẳng có rằng hay chỉ cũ.
Cười đùa người cũng đã ba phen (1).
Tuổi này tuổi của già-tiền,
Đề cho thầy được hưởng niên sau này.
Vi thử trước ông may chưa đã,
Hóa bây giờ để bõ làm xong.
Ơn vua bố chữa đền công
Cải tạo nhà đất, nghĩa trọng theo trời.
Sống để tiếng trên đời tron vẹn.
Chết lại gần quê quán hương-thôn.
Vài lời viết lại lần còn.
Cứ theo như thế mà chôn đừng nề.
Đã khâm-liêm chờ than làm tốt.
Kính chân tay dấu gót thì thôi.
Cả đường làm hiếu con ơi!
Há ai chày đến đường mới vào ư.
Tế đình có viết văn mà đọc.
Đời, đường bày gấm vóc ra chi.
Minh-tính con cũng bỏ đi.
Mọi quan đê-chủ con thì chờ nên.
Mãn-sanh chờ tổng tiền đại giầy.
Ban với thầy cũng vậy mà thôi.
Khách con cũng chờ nên mới.
Lễ đem đến phúng ất thời chờ thân.
Gấm cho nó nhúnz đồ phụng sống.
Chết đi rồi còn ngóng vào đâu?
Lại mang cái tiếng to đầu.
Rồi nay bày đặt, buổi sau chầu bàn.
Cờ, hiên của vua ban ngày trước.
Lúc đưa thầy con rước đầu tiên.
Lại thuê mấy bon thơ kén.
Nó đi nó thổi mỗi bên dăm thăng.
Đồ từ táng xông xông qua quít.
Rồi cho thầy một ít rượu be.
Đề vào mấy chữ trong bia.
Ta đây quan Nguyễn cáo về đi lâu.

Ninh-Binh Madame
VU-HUU-VAN Sao-Lục

(1) Cụ Tam - Nguyên tên là Nguyễn-Khuyến, người
làng Yên-Đỗ thuộc tỉnh Hà-nam. Cụ thi ba lần đầu đều
bất nên nên là Tam-Nguyên.

Khóc bạn

Róc rách mưa rơi bên hè vắng.
Rủ ri gió thổi lọt màn đêm thưa.
Một mình nghe gió nhón mưa.
Đông lòng tưởng tới người xưa mà sầu.
Trời muốn đem một màu tẻ ngắt,
Chắc hẳn ai lần quết đầu đây.
Âm thầm trên chín tầng mây.
Khóc mưa than gió dưới này cũng ta.
Cầm tri-kỷ ta ra bát vọng.
Đang thành tâm tiền tống mấy lời.
Từ ai lần lần phương trời,
Gởi thân hồn trên đời hồng-tang.
Ôm một tấm ngang tang khi nhách.
Lấy non sông chực trách làm chông.
Chẳng may lời gởi giữa dòng.
Má hồng đến thế là xong một thì.
Đầu muôn dặm tương tri là nghĩa,
Ta với ai há dễ hững hờ.
Mấy phen là máu tuôn mưa.
Thương ai mà lại ngán ngời nỗi đời.
Ai như thế mà đời như thế,
Biết lòng ai há dễ mấy ai?
Ta đây cũng một kiếp người,
Cũng chung một bóng mặt trời với ai.
Vấn vẫn nặng ai hoài một tấm.
Thấy ai càng thêm cảm tình riêng;
Khóc ai, khóc mãi thêm phiền.
Biết ai, xin nguyên tắc thì đừng với ai.
Còn trời đất, còn lời non nước.
Còn kiếp người, còn nước non.
Đã môn mà đa chẳng môn.
Rui kia như nước lòng son được nào?
Xin hồn ai xuôi đạo an ủi.
Chết như ai sống tới làm dân.
Trăm năm một giấc mộng thân,
Tránh sao cho khỏi một lần mà thương.
Chỉ tiếc nỗi oan trường thiết thạch,
Nỗi oan hơn rửa sạch chưa bao.
Đất đen với chặt má đào,
Mà hồn liệt-nữ biết nào có người.
Thôi nhưng có mấy lời tri kỷ,
Mong rằng đây an-uy được ai.
Đỡ hay thầy kẻ cuộc đời,
Làm người cho trọn kiếp người là xong.

Ngô-Thị-Hoài (Soctrang)



NGÒI LÊ ĐÔI MÁCH

TRƯỚC NGÀY TUYÊN-CỬ - TỜ LỊCH-TRẦN

Ông Su Hội-dồng quân-hạt sắp mãn khóa, mấy hôm nay mắt không híp mí! Ông lấy làm lo cho khóa Hội-dồng tới đây: Dân tâm háy giữ rồi là khó chịu! Đồng-bào đầu còn ngu khờ mà mong « tờ-rom-hé » (gạt) (1) họ được nữa.

Ông vốn người văn đơn học kém, mấy lần Hội-nghị thấy ông ngồi trơ như phỗng nên ông lấy làm lo cho khóa Hội-dồng sắp tới đây, xữ một chút thì ruồng với nhà máy đồng « à la d-riva » (tiền) hết.

Bà Hội-dồng. — Minh ơi! Tôi coi hằm rày, khi sắc minh suy kém, Minh ít ăn ít ngủ, mà hễ minh nhắm mắt thì minh mơ tỉnh là... thăm mãi là 10 đồng; có xe tới đến tận nhà rước v.v.

Ông. — Khóa Hội-dồng « mìn-náp-xăng-từ-răn-tiêng » gần tới rồi, không lo không tính trước được đâu. Ruồng minh đó, nhà máy minh đó, nếu một mai tôi « bec-đny » (mất) cái ghế Nghi-viên thì làm sao mà giữ được quyền lợi của minh cho vững bền? Tôi vì tính trước toán sau mà không nhắm mắt. Chẳng những tôi lo việc này việc kia thôi, lo nhất là tờ lịch-trần phải làm sao cho nó « e-bát-lăng » (hay-ho) thì cử-tri họ mới tin-nhiệm minh chứ, Tôi nói thiệt, đầu có bán mấy cái nhà máy đi nữa, tôi cũng liều mà đeo cho dính cái ghế Hội-dồng mới nghe!

— Tờ lịch-trần minh làm xong chưa? Đọc cho tôi nghe thử?

— Tôi thử vồn-vồn đã 5 đêm nay mà viết không ra; vì ít chữ, sau phải nói đại ý cho một ông quân-su viết giùm, mới xong đây, để tôi đọc cho minh nghe:

Kính cáo đồng-bào cử-tri;

Đến ngày 7 Décembre 1930. Nam-kỳ sẽ chọn 10 vị nghị-viên quân-hạt để kế chơn cho 10 vị mãn khóa mà có tại ở trong.

Cúi xin quí ông đến ngày ấy vui lòng hàn hoi. Tôi sẽ lấy hết kiếp-thức mà bình vực quyền-lợi cho tất cả nông-gia nghiệp-chủ.

Hiện nay tôi làm chủ vườn, chủ vườn cao-su, chủ nhà máy, lại có bán cả cây cối, cá mắm nữa, nên tôi thao các việc ấy lắm; vì đó nên tôi lại đương-dợt xin ra lãnh trách-nhiệm làm đại-biểu dân. Nghĩ vì nên kính-tể nước nhà còn thấp, tôi

(1) Mấy ông đại-biểu có ông đốc tiếng tây mà cũng đất tiếng Anam, nên nói chuyện hay pha lẫn.

muốn xây cao cho toàn cả dân hân-xử; vì dụ như ông X... bị lụt hằng niên, tôi sẽ xin Chánh-phủ « mở » ít cái kính cho nước « gủ » xuống, với xin Chánh-phủ để ý nhất là về vấn-đề ăn trộm trâu với bò, vì mất một con trong hai con đó, không phải là dễ-đúng gì...

Thôi ít hàng sơ-lược, kính cáo quí ông đồng-lãm
Hội-dồng Su

Nghị-viên quân-hạt mãn khóa

Bà hội-dồng Su nghe xong liền nói: Ông à! Dân háy giữ họ khôn lăm, họ ưa coi nhựt-trình, mỗi chút họ viết bài kê-vạch; ông liệu có giữ được lời hứa thì làm, không thì thôi, chờ hứ bắt từ rồi họ rầy rả lăm da!

— Nào tôi có hứa chim cò gì với họ đâu? Tôi nói nghe ra thì vậy, chứ thiệt nó có cái nghĩa ngầm. Ruồng minh ở đó nhiều, nếu nhà nước mở kinh thì minh giàu nữa; còn minh lại hay mất trâu, bò thì xin nhà nước để ý đến việc đó, có lẽ-lẽ gì đâu? Bà coi, mưu kế như Gia-Cai-Lượng kia còn chưa chắc vẫn hòng họ được không, huống chi thiệt-thà như bà vậy, thì làm hội-dồng già đời cũng vẫn ăn mày.

Bà Hội-dồng nghe lọt vào lỗ tai, vỗ tay reo khen: Ông này thiệt tài quá. Bỏ một mà góp mười thì lo gì. Cố gắng nữa đi ông!

Không-Tuyên

KIỂM THUỐC TRI THẦY THUỐC

Mấy tuần nay các báo hằng ngày vừa báo TÂN vừa báo Quốc-Am đều nhón-nhao phiên trách một ông Đốc-tơ về tội làm khó dễ cho thầy ma để kiếm ăn. Thiệt là tàn nhẫn quá, nhưng mà việc đó pháp luật còn đương tra xét, để khi lên án rồi Tháo-Mai sẽ tường thuật cho chị em nghe. Bây giờ đây Tháo-Mai xin nói một chuyện. Chuyện này cũng là chuyện thầy thuốc mà lại là việc rất có quan-hệ cho chị em mình.

Ấy là chuyện kiểm thuốc đăng tri mấy ông thầy thuốc « dè », Phải chi mấy ông dè mà họ be, be họ ở chợ nhóm, hay ngoài đường cái, ngã ba thì chẳng ai nói làm chi; cái rầy mấy ông như thân chủ mà dè; báo hại cho có cô bỏ chồng, có thì bỏ con mới là thể-thâm chứ!

CHUYỆN LẠ TRÊN ĐỜI

Một bà 69 đưa con

Tap-chí Hôpital bên Pháp, kỳ tháng bảy mới rồi có đăng cái tin như vậy :

« Có nhiều khi chuyện thiệt, mà hình như khiến cho người ta khó tin; nhưng vậy mà là chuyện thiệt.

« Bà Bernard Scheinberg đẻ được 69 người con, đến năm bà 56 tuổi thì bà tạ thế. Người đàn bà lạ lùng này, sanh-thời ở nước Autriche, giáp ranh với nước Đức, và bà mất chừng hai chục năm nay.

« Lần nào bà Bernard Scheinberg có chữa cũng đẻ nhiều, chứ không phải mỗi lần một đứa như người thường, bởi vậy cho nên 56 tuổi mới đẻ 69 người con, hẳn không thì sao lại có sản-dục lạ lùng như vậy được. Người ta đã tính ra bà đẻ :

4 lần sanh tư,

7 lần sanh ba,

16 lần sanh đôi.

« Người chồng bà là ông Bernard Scheinberg hiện nay còn sống, lại lấy một đời vợ sau nữa, đẻ được 18 người con, hẳn còn sống cả. Ông năm nay đã 77 tuổi, mà còn vui vẻ và khoẻ mạnh lắm. Vậy nghĩa là ông sanh-hạ được 78 người con, vừa trai vừa gái, mà hiện nay có 67 người còn ở với ông.»

Báo « Le Matin » ngày 2 Octobre, cũng thấy đăng một cái tin như vậy :

« Lão trượng Antoine Golliard, 88 tuổi, ở quận Tassin La-demi-Lune, gần Lyon, là chủ một cái gia-đình rất đông con cháu. Ông là cha, là ông nội, là ông cố cả thấy 100 người vừa con, vừa cháu, vừa chắt, mà đều còn sống nguyên-vẹn hết.

« Ông Antoine Golliard chỉ có 11 người con, mà 11 người con ấy sanh sản ra được cái gia-đình đông-đúc như thế. Đứa chắt gái lớn hơn hết của ông, hiện nay 16 tuổi.

Thảo-Mai vì chi em, nguyên ra sức kiếm thuốc trừ dè. Thảo-Mai đang thu góp các chứng cớ và giấy tờ. Trong chi em ta, ai có được bằng cớ, hoặc biết được tánh dè, thói xấu của ông nào, hẳn thật tình bày tỏ cho biết. Nếu Thảo-Mai có được nhiều tang chứng rõ ràng về bịnh dè của mấy ông thì mới có thể tìm cách mà trị cho công-hiệu được.

Thảo-Mai cũng nguyên trị luôn những chứng khác như là : 1° Không biết giữ phép vệ-sinh và lịch-sự. 2° Không biết giữ sự kín đáo trong nghề-nghiệp (secret professionnel). Thảo-Mai]

Tin tức trong làng báo

Gần đây trong làng báo của ta, thấy có nhiều dân mới nhập-tịch và cũng có nhiều sự cải-cách.

Trong Nam-kỳ ta, về báo quốc-văn, thì từ ngày 4 Novembre, thêm một tờ báo nhũn-dấu nữa, là báo Long-Giang của ông Lê-Hoàng-Mưu, chủ-bút Lục-Tĩnh Tân-Văn. Báo được phép ra hằng ngày, nhưng mới đầu, bạn đồng-nhiệp ra mỗi tuần-lễ ba kỳ; tuy cũng ra tờ lớn như báo hằng ngày, nhưng lại bán một cái số, chứ không phải là 5 su như báo thường.

Còn tờ Sài-Thành của ông Trương-Duy-Toàn, nguyên chủ-bút Trung-Lập-Báo, tính xuất-bản từ bữa 17 Novembre, nhưng có lẽ vì dự-bị chưa xong, cho nên chưa thấy. Nghe nói ông Trương muốn sửa soạn hẳn hoi rồi mới cho báo phát-hành cho có vẻ đặc-sắc.

Đến như báo chữ tây của người mình chủ-trương, thì mấy tuần nay, có tờ tuần-báo Le Peuple của ông Lê-Trung-Nghĩa nguyên là trợ-bút báo Tribune Indochinoise. Tờ báo này ra; đối với Chánh-trị thì thái độ ôn hòa, nhưng đối với đảng Lập-hiến, thì có ý công-kích lắm.

Tập báo Indochine của các nhà văn-sĩ tây ở đây tính ra, thì cũng đã ra rồi. In và xếp đặt khéo lắm.

Còn ngoài Bắc ta, thì ngày 15 mới rồi có Phụ-nữ Thời-đàm ra đời. Bạn đồng-nhiệp xuất-bản mỗi ngày, nội-dung ra sao thì chưa biết, vì trong Nam chưa nhận được số nào.

Các báo hằng ngày ở Hanoi, chắc hẳn vì lẽ sanh-tồn cạnh-tranh, nên chỉ gần đây thấy sửa sang thay đổi nhiều lắm : Hà-thành Ngỏ-báo trước in tựa đen, bây giờ in đỏ. Nông-công Thương-báo trước ra cỡ nhỏ, bây giờ cũng ra cỡ lớn. Báo Phê-thông cũng vậy, cũng thấy có cải-sắc hơn lúc mới ra.

Trong sự cải-quan của báo-giới ngoài Bắc gần đây, tưởng ta nên nhìn nhận ra hai điều :

1° Về sự in thì ta thấy báo ngoài Bắc, phần nhiều in kỹ-lượng hơn báo trong Nam ta. Như Hà-thành Ngỏ-báo, Trung-Bắc Tân-Văn, Đông-lạc Tuần-báo, ai cũng phải nhận là in khéo hơn hết trong các báo quốc-văn của ta.

2° Nông-công Thương-báo đòi ra tựa đỏ và cỡ lớn, lại có mở ra phần thưởng văn-học 1.000\$. Để thưởng những sách hay. Bạn đồng-nhiệp nói rằng cũng theo cái chí-hướng như Phụ-nữ Tân-văn đã mở phần thưởng Văn-học mỗi năm.

Bên-báo xin chúc mừng các bạn đồng-nhiệp mới, và lấy làm vui vẻ về sự chỉnh-dốn sửa sang của các bạn đồng-nhiệp cũ.



Món ăn

Bì dai

Thịt có nạc nhiều mơ ít 1\$, một cục da, năm su mờ, đường phèn, riêng dầm lấy nước, muối rang xay, thính (1)

Cách làm

Da nhừ lòng cạo rửa, luộc nước phèn vừa chín, đem ra rửa nữa và để ráo. Lạng xắt hoa, mở luộc cũng xắt hoa ướp đường phèn; da vụn dư, đem nấu cho lâu như nước cạn, chắt thêm nước chừng nửa giờ, đem ra lấy rổ kèm chà cho nát, vắt lấy nước để một lát thì đặc. Thịt ram vừa vàng, đem ra thái mỏng và xắt nhỏ cộng; thắng mỡ bỏ tỏi thơm ram lại, một lát để da vô trộn đều rồi để đường phèn, muối, thính, nước riêng nhấm cho vừa vừa (dùng để một lần trộn không đều).

Để lửa vừa nóng riu riu, trộn đều 15 phút đem ra gói liền. Gói lá vông trong, bao lá chuối ngoài thật chặt, để sớm mai tới chiều thời dai, ăn được để 1 tuần còn ăn được nhưng ít ngon.

M^{lle} BẠCH-LIÊN

Món bánh

Bánh in mứt

Một cân bột bánh in.

Một cân đường cát trắng.

200 grammes mỡ gáy.

Một cục mứt bí tiệp bán,

Cách làm. — Bột rây để sẵn; đường đổ vô một chén trứng sáo nước lá; bắc lên nấu cho tan, lược sạch. Mứt xắt mỏng ra rồi xắt lại cho nhỏ bằng hạt đậu xanh, mỡ cũng xắt giống như mứt vậy. Đổ bột vô thau, mứt và mỡ trộn đều, đoạn đổ đường vô trộn lại nữa, cho chút nước dầu chuối cho thơm, để vô khuôn hấp chín. Để nguội ăn ngon hơn.

M^{lle} HỒNG-CHÂU (Giadinh)

(1) Các vật này là đồ gia-vi, liệu cho vừa với thịt, tùy muốn làm nhiều hay ít thịt.

Cách làm đồ hộp

Đây là nói chung cả các thứ trái cây và vật-thực khác nữa chứ không phải nấm mà thôi.

Các bà các cô rảnh rang nên làm để khi hết mùa đem ra ăn, rất là thú vị.

Cách làm : lựa nấm thiệt tốt rửa sạch sẽ, đổ nước lạnh vô nấu. Trước khi làm thì phải sửa soạn đồ cho đủ, như là hộp, hoặc phễu bằng chai rửa sạch sẽ và khô ráo rồi; nếu dùng phễu thì lựa thứ chắc, có thể chịu nước nóng được mới dùng, vải trắng giặt nấu sạch sẽ rồi, 1 cái kéo, năm ba miếng vải cũ cắt lớn bằng 2 ngón tay, dài bằng 2 lòng, sắp trên 1 miếng vải sạch sẽ, cách ra chừng 1 gang tay.

Sửa soạn các đồ làm xong xuôi, đoạn lấy bột diêm-sanh tức là Soufre (nhờ thứ này lắm) rắc lên trên từ miếng vải, rắc cho khá khá thì tốt hơn, thấp hết cả lên một lần rồi lấy hộp hoặc phễu chụp lên trên ngọn lửa, để vậy khi nào cái phễu nó hóa ra đục trắng rồi, bên kia nấm vừa chín thì sẽ lật phễu lại mà đổ vô liền, cả nước và xác; lấy cái kéo gấp miếng vải có diêm-sanh còn đương đỏ, đưa qua đưa lại trên miệng phễu một lần, lấy vải dẩy lên, chụp thêm bong bóng heo đã nhúng nước nóng cho nó mềm rồi, cột lại liền và cho thiệt kỹ, làm cho mau đừng để không khí lọt vô mới tốt.

Còn làm trái cây cũng giống như vậy : 1 kilo trái cây thì 400 grammes nước lạnh, 250 grammes đường. Nấu vừa rồi thì múc đồ qua phễu rồi làm như trên kia, chờ cho sôi qua, e trái cây ăn không được ngon.

M^{lle} NGÂN-HA (Dalat)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trưởng, liễn, chần, về việc liễn hĩ.

Trong nhà có người nho-học cao-thâm, làm câu đối bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ, quý-khách khỏi phải nhờ cậy người ngoài. — Chế-tạo các thứ nón kim-thời. — Khắc ác thứ dấu, bia đá v. v...

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Tuổi-cuộc trong nước gần đây hình như đã yên-ôn nhiều rồi, chứ không nao-dộng như trước nữa. Về mặt Nghệ-an, Hà-tĩnh, các quan binh vẫn còn đi tuần-tiên, và thu-phục các tang cách-mạng. Những tang ấy đau-phục gần hết. Cứ theo như điện-thu A. R. I. P. thì thời cuộc ở miền Nghệ Tĩnh lại yên ổn quá từ hồi tháng 5 tới cuối tháng 10 mới em, là vì xét ra có nhiều người ngoại-quốc, do đường Xiêm, Lào bang rương, vượt núi, trèo qua núi giặc nước-dân và chu-trương mọi cuộc biến-dộng. Lại có một người Annam đã từng qua Nga qua Đức, cũng lên về gần lên cái tuổi-cuộc đó nữa. Bởi vậy trong bài điều-vấn của quan Toàn-quyền Pasquier đọc bữa khai Hội-dồng Chánh-phủ, có nói rằng thời-cuộc yên ổn ở Đông-Pháp, chính là do bọn thanh-niên Annam trốn tránh ở bên tàu và tuyền tập bên Nga về mà gây ra.

Còn Nam-kỳ ta và ngoài Bắc cũng vậy, lâu nay không xảy ra chuyện loạn xôn gì đến nỗi đổ máu về phía bên dân, chỉ có ở nhà-quê thì vẫn thường có những đám tụ-hội nhỏ, còn liên-thanh thì truyền-dịch thương thấy rải rác; và ngay ở châu-thành lớn như Hanoi, Saigon, đang bạo-dộng cũng tập ra cuộc diễn-thuyết nữa.

Ngày 7 Novembre, như ngày kỷ-niệm cuộc cách mạng bên Nga, nên bọn cộng-san ở Nghệ-Tĩnh lại gây nên mấy việc loạn xôn ở hai tỉnh ấy. 1°—Đám biểu-tình hơn 600 người kéo tới huyện Can-lộc (Haitinh). Múa bán 2 người chết và 3 người bị thương. 2°—Một Do-lương tỉnh Nghệ cũng có một đám bạo-dộng chừng 200 người, nhưng không xảy ra việc gì cả. 3°—Ở Phú-Điền, có 500 dân bạo-dộng kéo tới Yên-thành, đập phá nhà ga Cua-si, làm bán chết 4 người và bị thương 4 người. 4°—Lại một đám biểu-tình nữa ở Phú-Điền, chừng 1.500 người; làm bán 30 người chết và bị thương.

Hai bữa thứ ba mùng 4 và thứ tư mùng 5 Novembre này, ở Saigon ta thấy mưa lũ, gió lớn, ấy là gió bão, thổi từ ngoài biển, mặt Núi-trang ma đi về phía tây-nam. Trận bão ấy, trong đất liền không hề gì, chỉ ngoài đảo Côn-nôn bị thiệt-hại và chết người nhiều lắm. Nào là công-sở, nào là nhà đen, nào là dây-thép-gio, nào là ghe thuyền, đều bị sập hoặc bị trôi đi hết. Người tây ở ngoài ấy, không chết ai, chỉ còn như người Annam thì có một người cái-ngực và nhiều tù chết, là vì hai nhà nhốt tù số 2, đều bị sập đổ

lao nát. Chắc hẳn lúc có bão, tù bị giam trong hai khám ấy đều phải nhốt ở trong, đến khi nhà sập là bị đè chết. Theo như tin Chánh-phủ thì sập tù chết tới 100 người; còn theo tin nhiều báo tây, thì lại nói quả-quyết là tù chết tới gần 300 người. Sự thiệt hư ra sao, phải chờ điều-trá đã. Trận bão ấy thổi lại ngang qua Ca-mau, cũng làm thiệt hại nhiều nhà cửa, và chết hết 7 người. Có tới sáu bảy ngàn nhà là bị đổ; ghe tàu chìm cũng nhiều, lúa sớm mất sạch; lúa ba tháng bị hư hết ba phần mười; đình chùa, trường học, nhà việc, đồ đạc bộn bề; ở châu-thành Ca-mau, các công-sở và tư-gia bị đổ cũng nhiều lắm; dân không nước uống, đến đổi mỗi thùng nước phải mua tới 4 các bạc, ghê thay! Số dân bị nạn này, có tới mười ngàn người, đơ vợ không có nhà ở, đói khát không có cơm ăn. Chánh-phủ đã gửi 5.000\$ xuống cứu-tư. Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân cũng gửi xuống 15.000\$. Bồn-bào lấy làm đau đớn, vì đồng-bào ở Ca-mau bị nạn lớn như thế.

Có tin rằng đến đầu tháng Decembre tới đây, thì quan Toàn-quyền Pasquier xuống tàu về Pháp trong ít lâu. Ngai về Pháp là để thương-thuyết với bên Bộ về mọi vấn-đề trọng-yếu, quan hệ tới xứ Đông-Pháp. Lúc này hình như ở Paris, quan Thượng-Thư Thuộc-dịa đã nhóm ban tư-ương-hội-dồng Thuộc-dịa, các ông cựu toàn-quyền, như M. M. Albert Sarrant, Merlin, Paul Doumer, Varenne v.v. đều có dự cả. Ban hội-dồng ấy còn nhóm lâu, cần gặp mặt quan Toàn-quyền Pasquier để thương-nghi nhiều việc; bởi vậy quan Toàn-quyền Pasquier tính về Pháp. Trong khi ngai vắng mặt ở Thuộc-dịa ít lâu, thì ông Robin, Thống-sứ Bắc-kỳ, lên quyền lãnh chức Toàn-quyền thay ngai; còn ông Đốc-ly Hanoi là Tholance, thì quyền chức Thống-sứ thay ông Robin.

Chánh-phủ đã ký nghị-định đến ngày 7 Decembre này thì mở cuộc tuyển-cử Hội-dồng Quân-hạt. Nếu ngày ấy chưa bàn xong, thì lại mở kỳ thứ hai, nhằm ngày 21 Decembre. Theo như bồn-bào đã nói trong một kỳ báo trước, Hội-dồng Quân-hạt năm nay, về phía ta, ngoài 10 nghị-viên thiệt thọ ra, còn có 5 nghị-viên dự-khuyết nữa. Cuộc tuyển-cử năm nay, phía tây thì thấy êm, còn phía ta xem chừng tranh nhau dữ lắm; thế lực của đảng Lập-hiến coi có phần rung động; không biết, rồi kỳ tuyển-cử này sẽ kết-quả ra thế nào, vì có nhiều người quyết ra tranh-cử, hạ đảng ấy xuống.

Phản-thương Đức-Hạnh

Qui bto có id-chức cuộc thi Đức-hạnh về phần Phụ-nữ. Tôi xin giới-thiệu một người dân bà ở làng An-bình-tây, tổng Bảo-an, quận Batri (Bentre) tên là Hồ-thị-Phụng.

Bà năm nay 44 tuổi, chồng khuất năm bà mới 29 tuổi. Nhà nghèo, chồng chết để lại hai đứa con, một trai và một gái. Bà vào hạng dè coi. Từ ngày chồng chết đến nay, nhiều chỗ đến gặp ghê, mà bà một niềm giữ tiết thờ chồng, nuôi con. Hiện nay con trai thời có sở làm ăn vững vàng. Con gái lại sắp có chồng tử tế.

Mấy năm trước, bà làm ăn rất cực khổ; tiền tặn từ su từ các, mua gạo nuôi con. Nhiều khi phải nhịn bữa để cho con ăn. Cha mẹ ruột đều chết cả. Còn mẹ chồng thời hơi lươn-dạm. Bà lại là một người biết dạy con ở theo điều phải. Một người dân bà có nhan sắc, gặp cảnh nhà nghèo, có khi phải nhịn đói, mà bên lòng thủ tiết nuôi con, tôi tưởng cũng đáng làm gương tốt cho hàng Phụ-nữ. Tôi lấy lòng thành thật, biết cho hàng Phụ-nữ. Tôi lấy lòng thành thật, biết cho hàng Phụ-nữ. Tôi lấy lòng thành thật, biết cho hàng Phụ-nữ.

Người giới thiệu; M^{me} Bina
Hôpital provincial Bentre

TRỊ GHÊ, NHỨC ĐẦU, LÁT, MỤN, TỨC,
NHẠM CON MẮT, NƯỚC ẮN
CHƠN, SAY ẮNG

Các bệnh này muốn hết cho mau, thì dùng thuốc-dán hiệu CON RÂN có gởi bán khắp cả Đông-Pháp. Tiệm Nguyễn-Thị-Kính và các gare xe điện, giá. 0525
Mua sĩ do nơi M. Nguyễn-văn-Lâm chez M. Lương — Colls Postaux — Saigon.

Hỡi các nhà từ-thiện trong nước! Xin mau mau cứu cấp mười mấy ngàn đồng bào ở Camau và Côn-nôn bị hại về trận bão mới đây, hiện nay đang không có nhà ở, cơm ăn, cho đến đói nước uống cũng thiếu.

Đôi với tình cảnh thê-thảm như vậy, chúng ta nỡ nào điếm nhiên!

Nam nữ bình-quyền



Vợ — Nè mình! rồi mình cho tiền tới may cái áo màu như của chị Ba, nghe?
Chồng — Ừ! mình thương là nam nữ bình quyền mà! Vậy chờ tôi có xin mình tiền may quần bao giờ hôn?

HÀI ĐÀM

Chó tự-dắc

Chó và khỉ cùng là vật nuôi ở chung một nhà, một chủ với nhau, bữa nọ, chó nhe răng có vẻ tự-dắc, khoe với khỉ rằng:

Nè, mấy à! Bữa nay tao được vô số người lay tao, thiệt tao sướng quá!

Khỉ cũng nhe răng ra cười khì:

— Mày nói láo, ai thêm lay cái thù mày, mà mày khoe!

Chó chỉ đuôi lên trời mà thề rằng:

— Thề có thanh-thiên bạch-nhật, nếu tao nói sai thì đừng làm giống người!

Khỉ lau ý, hỏi:

— Thế khi họ lay mày mày có đứng gần ai không?

— Có, tao đứng bên quan-lớn nhà.

— A há! Thật là mấy ngu như chó! Thế là người ta lay quan lớn, chờ lay mày đó sao?

— Mày cũng khi lăm, chẳng biểu gì hết! Lúc họ lay

thời tao chạy ra đứng trước mặt quan lớn kia mà.

— Vậy quan không mừng mày sao?

— Không, ngài chẳng nói gì hết.

— Vậy mai tao cũng phải ra công-dường mới

được.

TẾ-MỸ

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MÀNH TRẮNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



Hai con mắt Minh Đường lại ngó chăm vào hai con mắt của Nguyễn Việt-Sung như con mèo ngó con chuột, làm cho Nguyễn Việt-Sung tự nhiên biến sắc, phải cúi mặt xuống ngay... Minh-Đường muốn tuấn lợi trên đầu Nguyễn Việt-Sung để dễ đẹp và nên nói tiếp: « Tôi cũng mong cho cô cúi ra mặt để xem thử vụ này ra sao. Nếu có chị ra mặt, gờ được cái tiếng giết chồng, làm cho mưu kế của tôi gian ác kia phải bại lộ thì nhà ấy mới tuất là phước đức.

Nguyễn Việt-Sung xam mặt ngồi giả bứt thuốc, pha mấy hơi khói... Minh-Đường lại cười: « Sự đời eo hẹp, mà anh tôi lại kỳ khôi, xin ông làm ơn cho tôi một điều này. »

— Điều gì cụ thể nói, tôi liền giúp được thì tôi giúp cho.

— Tôi như ông nói giùm với bà Phan rằng nếu một ngày kia con gái lớn mà trở về thì xin bà gả cho tôi. Tôi muốn biết ngay vì sao không trả tuất chồng mà lại trốn đi. »

Nguyễn Việt-Sung cười lớn rằng: « Cậu nói chơi thôi! Nếu có xảy ra mặt tại tức là đã tìm được kẻ giết chồng rồi! »

Minh-Đường đứng dậy cười rằng: « Hôm nay tôi rất vui lòng được làm quen với ông, song tôi hơi thất vọng vì tôi muốn một đàng mà lại đi một ngả... Tuổi trẻ hôm khác tôi sẽ xin trở lại nữa thăm ông. »

Nguyễn Việt-Sung bèn lên, đứng dậy đưa ra cửa và nói một tiếng một vai tiếng đầy dứa... Minh Đường lên xe, Nguyễn Việt-Sung trở vào ngồi như người mất hồn, ngẫm nghĩ: « Động nói của người này lạ lắm, không biết vì lý gì? Nó làm ta hiểu chút nữa muốn đi... Nó nói nhiều câu thanh lịch, khoả tra lời cho trôi chảy. Hay nó là linh hồn? Hay là quả con Kiều-Tiên lúc này đang có ý tìm

kiếm cách báo thù cho chồng? Ta không biết sự gì, mà ta cứ lo đan ba con gái trong những sự báo thù... Đâu bà tuy yếu ớt nhưng mà có mảnh ỷc ghê lắm. Nếu qua như lời thề này thì thật tại ta vô ý, không để phòng trước. Ta giết luôn nó đi thôi... Ma không được, nếu giết luôn nó thì sao khởi xảy ra lời thề lớn, pháp luật đâu có bỏ qua, chắc là khó để cho ta làm. Để con Kiều-Tiên song thì thêm một mối lo, còn nguy hiểm cho ta hơn là bọn trộm tham, vì nó dùng bọn trộm làm vi cảnh và vẽ đường... Thằng này là người nào? Sao mà bọn thanh-niên lúc này hay ganh ban độc mưu qua! Mới rồi là thằng Thanh-Trai, nay lại thêm một thằng Minh-Đường nữa! Ma đưa nao coi bộ cũng lanh lợi và gan dạ lắm. Nó không hề biết sợ, thiệt là thêm lo cho ta nhiều. Ta phải làm sao mà trừ cho tuyệt mối mối này. Thanh-Trai hôm nay đã ngó kham hơn rồi, con thằng này? Nếu nó chưa biết gì về sự ta làm thì ta còn có thể dụ nó mà làm hại nó được, nhưng chính sự nó đã biết rồi mà thôi. Ta phải tính sao? »

Nguyễn Việt-Sung đi qua đi lại rồi mỉm cười và gật đầu mà rằng: « Tuy là ta lo ngại như vậy chứ ai làm gì được ta! Ta dám dõ cả bọn trộm tham, ta dám dõ cả loài người, ai giỏi làm cho bại lộ mưu cơ ta thì ta cho là tại... Nhưng bọn mưu trí tâm thương kia thì làm gì ta nói, nhưng ta cũng cần phải trừ những đứa dám dùng tay vào sự bí mật của ta. Tuổi trẻ hôm kia, không vắng lời ta thì ta đã đuổi nó rồi... Con tuấn Minh-Đường không sớm thì muộn cũng sẽ bị tay ta... Ngay nào con ta được hưởng cái gia tài này, ngày nào con ta làm chủ được cái sự nghiệp này, bây giờ ta sẽ tỏ thiệt cho nó biết. Ở đời khôn sống mong chết, mạnh được yếu thua, ai biết đề phòng, hạ tay lợi hại trước thì người ấy được.

Fumez le JOB

Fumez le JOB

Đã cho hợn ngu, không kiến-thức cứ kêu Trời kêu Phật đi, kêu muốn ngàn năm không làm gì ta được. Trời đâu? Phật đâu? Trời Phật chỉ ở tại trong lòng kẻ khờ nhất, kẻ bèn yếu, chớ với người cứng cỏi thì không có bao giờ. Ta chỉ thấy người làm nên rồi người phá đi mà thôi chớ có Trời Phật nào đâu? Ai khôn hơn ta thì thắng ta, ai đại hơn ta thì thua ta. Ta chỉ dùng trí khôn và tâm cơ ta mà làm cho con ta giàu có, sung sướng. Miễn là ta đạt tới mục đích, đâu có phải hại ai mà thành công ta cũng hài, ai chết kẻ ai! Ở đời này mà đạo đức thì là đồ đại...
Hương-hào Sung lấy làm đắc chí, mỉm cười...

Minh-Đường trở về nhà hàng, bộ vui vẻ lắm. Chàng thấy rõ cách lung túng của Nguyễn Việt-Sung rồi! Chàng biết Nguyễn Việt-Sung nghe chàng là bức cựa phũ, nghe chàng dẫu bác vật thì cố kèn làm rề, cố đem Kiều-Nga giả gả cho chàng! Chàng mừng lắm, nói thầm rằng: « Tao đồ mấy chạy đàng trời! Mấy không bao giờ thoát khỏi tay tao. Mấy sáu độc lắm, mấy làm cho bạn yêu quý của tao phải khổ sở đau đớn, tao quyết không dung mấy. »

Chiều kỷ lối bảy giờ rưỡi tối chàng mặc áo quần nỉ đen, đi giày cao-su đen mà lại nhả bà Phan. Chàng bước vào cửa, con Sư-tử hăm hừ nhưng không sủa. Chàng thấy trong nhà đèn thấp sáng mà êm lặng. Chàng gõ cửa... Cửa mở thì thấy Kiều-Nga chào và nói: « Má em đã về... Em có thưa lại, má em dạy hễ khi nào thấy đến thì xin mời thầy ngồi đợi một chút vì má em đang tụng kinh. »

Minh-Đường ngồi trên ghế... Kiều-Nga rót nước mời rồi lui lại vào ngồi thêu... Chờng mười phút thì bà Phan bước ra, chàng lật đật đứng dậy... Không biết vì sao mà chàng trông thấy cảnh nhà tịch-mịch, bà Phan gầy ốm thì chàng mới lòng sa đôi hàng lệ... Chàng dụi mình xây mặt, hóa ra quên chào.

Bà Phan thấy tình-hình như thế thì lấy làm lạ, bà nói: « Mời thầy ngồi... Tôi về nghe con tôi nói lại, tôi có ý trông thầy, vậy thầy có chuyện gì, xin cứ nói, trong nhà tôi không có ai đâu. »
Minh-Đường giả dụi mắt, lấy khăn lau rồi mới thưa: « Câu chuyện này tôi chỉ xin thưa riêng một mình bà mà thôi... Xin cô coi chừng ở ngoài cho. »

Bà Phan biết là có sự quan-hệ nên biểu Kiều-Nga ngồi coi chừng cửa rồi dắt Minh-Đường vào phòng đọc sách. Bà ngồi một bên, mới chàng ngồi rồi nói: « Bây giờ thì không ai nghe lọt được, có sự gì thầy cứ nói. »

Minh-Đường nói thủng thẳng rằng: « Bà vẫn chưa biết tôi là ai mà chắc bà cũng không biết vì cơ nào mà tôi đến hầu thăm bà một cách bí-mật thế này. Thưa bà tôi chính là người đã viết thơ thông tin cho bà và cô Kiều-Nga biết sự Thanh-Trai bị đâm hôm trước đó. Mà cũng chính tôi là đứa đã đâm Thanh-Trai... »

Bà Phan xanh cả mặt, sợ run cả người, ngó chàng mà muốn đứng dậy lùi ra ngoài... Chàng vẫn cứ ung dung nói tiếp: « Thưa bà, bà chớ nên nghe thế mà vội nghĩ cho tôi là đứa mong làm hại nhà bà... Không! Tôi đã không phải thế, mà tôi lại rất chú ý trông nom phò trợ cho nhà bà. Xin bà đừng cười cách ấy... Xin bà đừng tưởng tôi là kẻ dối trá... Tôi không bao giờ nói dối. Tôi phải trông nom, và phần dẫu với bọn gian để bảo toàn danh-dự cho nhà bà là vì một lẽ riêng mà tôi chưa tiện thưa ngay để bà biết... Một ngày kia, mà chắc không lâu, bà sẽ biết. Xin bà ngó vào cặp con mắt của tôi xem thử tôi có phải là đứa gian xảo dối trá không! Bà cứ tin ở tôi, rồi tôi sẽ thưa một điều rất quan-hệ cho bà nghe. »

Bà Phan ngó thẳng Minh-Đường... nhìn từ lòng mày con mắt, nhìn từ kẽ miệng cái môi, nhìn từ trên xuống dưới, không sót chút gì, bà biết là không phải kẻ tầm-thường, bà nói: « Thầy

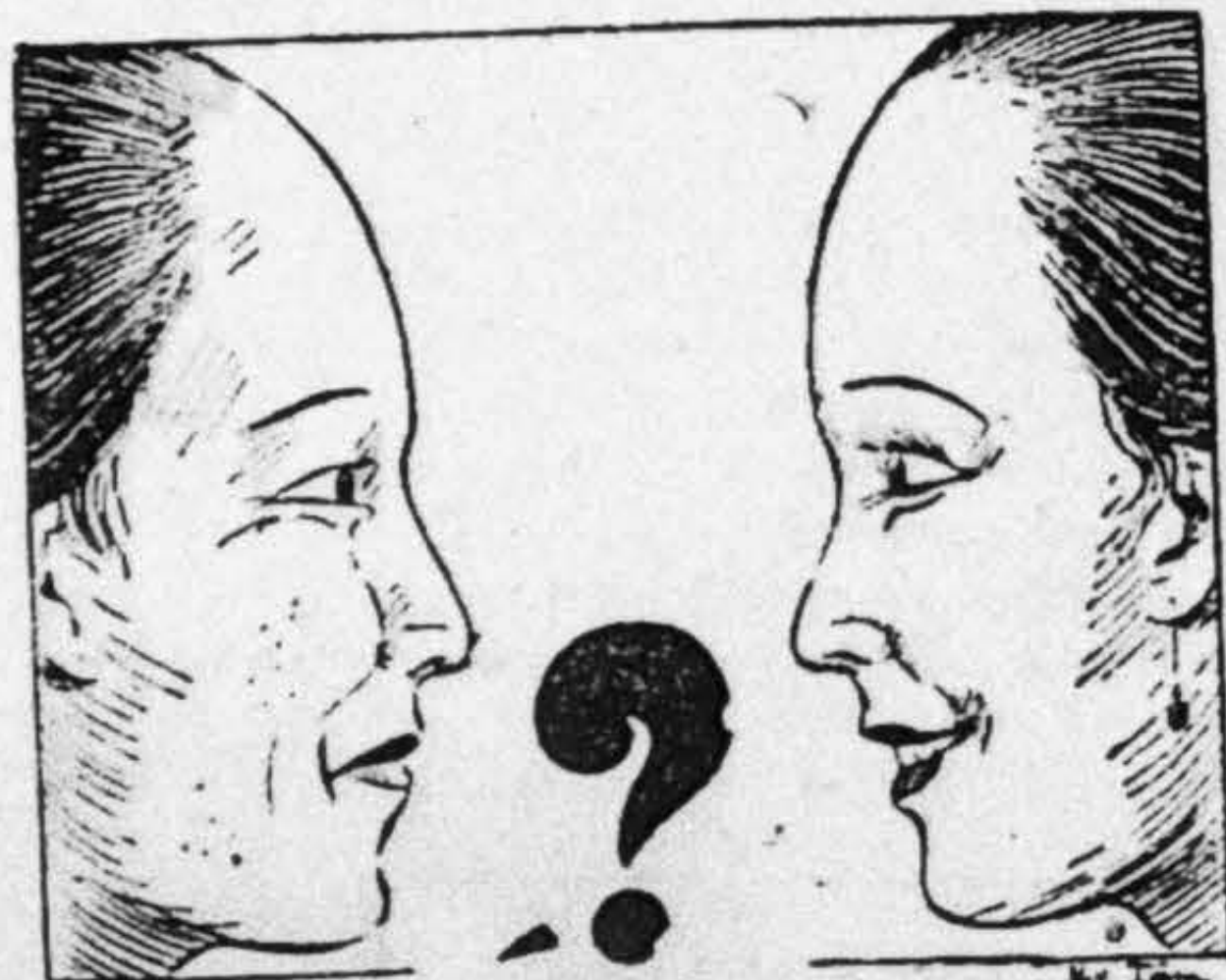
Nhung đen, nhung xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiệu: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -- SAIGON

nói đi... Tôi là đàn bà yếu ớt, dễ nghe đến sự đâm chém thì rùng mình, thì nghi ngại. Nhưng tôi tin lời thầy và tôi xin vai Trời Phật phò-hộ cho người tử tế. Thầy đã có lòng tốt, chăm nom cho nhà tôi thì xin thầy lấy lòng tốt mà tỏ sự thiệt cho tôi biết.»

Minh-Đường vẫn cứ giữ thái độ nghiêm nghị, thưa từ liếng rằng: «Thưa bà, xin bà biết cho rằng vì có cái duyên cờ riêng nên tôi phải trông nom cho nhà bà. Cái duyên cờ ấy, trước sau gì rồi bà cũng sẽ biết... Tôi dám Thành-Trai là vì tôi làm, tôi tưởng Thành-Trai có lòng tranh-đoạt cái gia tài của bà mà mưu hại cô Kiều-Nga nên tôi phải theo dò Thành-Trai. Chẳng dè Thành-Trai cũng nghĩ tôi mà trở lại dò tôi. Vì thế mà tôi dám làm Thành-Trai. Sau tôi dò rõ là Thành-Trai muốn khám phá vụ án mạng bí mật trong nhà bà mà phải tự làm ra người bí-mật, bấy giờ tôi ăn năn thì đã muộn rồi, nên khi đó tôi lật đật thông tin cho bà và cô Kiều-Nga hay. Câu chuyện ấy đã qua rồi, bây giờ tôi chỉ hỏi bà vài điều và

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v.

Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phai trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigo n

xin bà nhớ kỹ lại mà trả lời cho tôi biết, thì có lẽ tôi sẽ tìm ra kẻ gian dục.

Bà Phan nghe đến đó mừng lắm, bỗng hết run sợ, bà nói: «Thầy cứ hỏi đi, tôi sẽ trả lời rõ ràng cho thầy nghe.»

Chàng lấy khăn lau mồ hôi rồi hỏi: «Thưa bà cách 18 năm nay, bà có ở Tây-Ninh không?»

Bà Phan ngẫm nghĩ rồi đáp: «Có, lúc đó ông thân con Kiều-Nga đang làm thông-ngôn tòa Bô.»

— Trong lúc ấy bà đã có một người con tên Kiều-Tiên, nên sáu tuổi rồi, mà bà đang có thai một người nữa phải không?

— Phải, lúc ấy tôi đã gần ngày đẻ. Rồi thì sanh ra con Kiều-Nga này đó.

— Lúc đó bà sanh ra cô Kiều-Nga rồi bà mẹ sống luôn mấy hôm phải chăng?

Bà Phan ngẫm nghĩ một hồi rồi lắc đầu, cái rằng: «Không, tôi không đau gì mà mẹ sáng... Tôi mạnh mà.»

— Vậy không có lúc nào bà mẹ man sao?

— Có, có một đêm, nghĩa là đêm thứ ba sau.

Fumez le JOB

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẠC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiết đúng:

Đội nón Feutre cho thiết đẹp:

Choàng áo mưa cho đúng:

Kiểu Raglan: xin đến tiệm

TANG-KHANH-LONG

84 đường Bonnard Saigon.

Có CẢI cắt may rất đúng đắn.

Bán đủ thứ nón kiêu tôi tân.

Và áo mưa áo lạnh của

Đàn bà. giá thiết rẻ.



khí làm bôn, không biết vì cơ gì tôi mê man như chết, mà ông già con Kiều-Nga mặc đi Saigon chưa về.

— Lúc bà tỉnh lại, bà có thấy sự gì lạ không?

— Không.

— Bà không thấy có mùi gì khác thường sao?

— À, à, có. có mùi gì thơm như mùi khói nhang, tôi ngỡ là ai xông trầm.

— Vậy thì hôm mà Thuần-Phong bị giết, bà vào phòng có thấy mùi nhang ấy không?

Bà Phan vỗ tay xuống bàn mà rằng: «Phải rồi, phải rồi, hèn gì mà lúc đó tôi nhớ cái mùi ấy, mà không nghĩ ra đã thấy ở đâu. Phải rồi! Chính là cái mùi ấy! Tôi vào phòng thấy rõ tôi bị giết mà mùi ấy còn thoảng thoảng chưa phai.

Thầy làm sao mà biết những sự ấy?

Minh-Đường gặt đầu dường như là ghi vào óc những câu trả lời ấy, rồi thưa rằng: «Tôi là người quyết rũ nhục cho nhà bà, tôi là bạn của Thuần-Phong cho nên tự lúc nào, tôi vẫn định ninh một dạ, quyết dò hỏi cho ra, nên mới biết được...»

Bà Phan nghe đến tên Thuần-Phong thì bà sa nước mắt mà nói: «Vậy thì thật là may cho tôi lắm. Sao bấy lâu nay thầy không đến đây cho tôi hay?»

— Thưa, bấy lâu nay tôi còn học ở bên Tây... Xin bà hãy dẹp câu chuyện ấy lại đã, để cho tôi hỏi hết mấy câu này... Bà thấy, mùi ấy bà không nhớ lại cái đêm lúc trước sao?

— Không. Nếu có ai nhắc thì tôi nhớ, chứ đêm ấy tôi vừa sống sờ, vừa hoảng kinh lại vừa đau lòng thì còn làm sao mà nhớ ra.

— Vậy thì đã mười hai năm mà người ở Tây-Ninh kia còn trở lại nhà bà nữa... Người ấy là ai bà có biết không?

— Không. Nếu tôi biết thì còn nói gì dông dài nữa, tôi bắt nó liền.

— Xin bà đừng nóng nảy, đầu cho bà có biết người ấy đi nữa, bà cũng không có phép bắt, vì không đủ bằng cơ. Hề không đủ bằng cơ thì không làm gì được nó. Điều đó cũng xin dẹp lại đã. Bây giờ xin bà cho tôi biết cái đêm ấy ở Tây-ninh mà bà mê man đó thì có sự gì thay đổi trong nhà bà không?

— Không thay đổi gì hết.

— Xin bà ráng nhớ lại cho kỹ... nhớ hết các điều lại... Bà không thấy sự gì đáng làm cho bà nghi ngại sao?

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu

The Dragon

Dùng tới cũ tới rách

cũng không trở màu

Hề thấy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tắc đặt thiết vừa vặn cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn ở xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thơ bề dài và vòng cái ngực.

Nº 42 Rue Catinat - SAIGON

Giá: một áo..... 24 \$

Thư (Grand Luxe)..... 28 \$

Trừ bán sỉ và bán lẻ tại hiệu:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Thứ rượu này là một thứ rượu bổ huyết rất mạnh, không thứ nào bì kịp. những người ăn chẳng biết ngon. ngủ không chừng đôi, hoặc lúc nào trong mình cũng như mỗi một. mà dùng đến nó thì sẽ trở nên:

ĂN NGON, NGỒ KỸ, VÔ TẬT BỊNH

Mùi nó uống vô miệng thơm thú vị lắm: mỗi khi ăn cơm rồi mà uống một ly nhỏ. thì nó sẽ làm cho trở nên:

CÓ SỨC LỰC VÀ MANH MẸ VÔ CÙNG

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M. ROBIN

13 rue de Poissy Paris

Và hãy dùng thêm dùng những đồ giả

Fumez le JOB

MỚI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia Hương-chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cựu Đại thư Nô lệ đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thư từ, đơn trạng từ chức bầm về bốn-phận làm làng, từ có, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội đồng-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giới, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn Văn-Việt, 85 87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30 l., từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 l.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thứ gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hời con hời!

..... Uống sữa

NESTLÉ

Neurotrophol

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc này đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc này là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bứt rứt, hay lảng trí thì mau mau uống thuốc này.

Thuốc này bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như bột đường để cho những người bao-tử yếu uống.

Thứ nước hay thứ đường

giá một ve... 2 \$ 60

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay — SAIGON

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống

thêm sức-lực

và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^o OPTORG

SAIGON



CHUYÊN VUI CHO CON NIT

MÌNH QUÊN MÌNH

Ở làng tôi có một người, kể vóc-dạc thì bề dọc không cao, cũng không thấp; bề ngang không lớn cũng không nhỏ, dáng mặt không đẹp lắm, nhưng cũng không xấu nhiều; sức óc không khôn mà cũng không dần. Anh ta có một cái năng-lực đặc-biệt, nên người trong làng ai cũng kêu là ông Thánh ăn.

Các em chắc lấy làm lạ, vì tài chỉ có ăn mà sao gọi bằng Thánh? Vì chưng ở đời, bề ai có một nghề gì hơn nhứt trong thế-giới không ai bằng, tất người ta phải gọi là Thánh nghề ấy. Tức như sử-sách đời xưa có ông Thánh rượu là Lưu-Linh, ông Thánh thơ là Lý-Bạch, ông Thánh cờ là Địch-Thu, mà chính tục nước ta tương truyền cũng có ông Thánh vật, ông Thánh quờ; thế thì kể đức ăn được như anh ở trong làng tôi, tôn làm ông Thánh cũng đáng. Lúc nào anh ta nổi cơn thèm ăn lên, thì nhứt thiết cái chi trong đời anh ta cũng quên bỏ hết; bao nhiêu tinh-thần khí-phách một đời anh ta đều đem đổ hết vào cái túi ăn. Thiệt là ngang bốn biển, dọc muôn đời, không ai ăn khoẻ được như anh ta, vậy không phải là ông Thánh ăn hay sao?

Thánh ăn làng tôi vốn xưa là con nhà giàu. Cha mẹ sanh ra được ba anh em, anh ta là thứ hai còn người lớn và người thứ ba đều chẳng may mất sớm. Ruộng vườn sản-nghiệp cha mẹ anh ta để lại, tuy không giàu lắm, song cũng dư ăn, nếu anh ta không vì cái nết ăn nhiều thì cũng không đến đời nào cực khổ.

Mà quái lạ thiệt, cái miệng túi búi mà ăn lớn núi lớn non. Bao nhiêu miếng ngon, nào giò-cây giò-hồn, bánh trong bánh lọc, nay chả mai nem, chẳng bao lâu năm dần tháng dập, cái gia-tài sản-nghiệp của anh ta hết thấy đã vì cái miệng mà vào tay người khác. Cửa nhà tuy sắp hết,

mà cái lửa tham ăn của anh ta cứ vùn vùn vụt vụt bốc lên bội phần. Bấy giờ cửa nhà còn có một cái lu-hương với một người vợ hiền. Anh vì nhà không còn bản thờ, nên đi đâu cấp theo lu-hương đi đó.

Một bữa kia đi qua phố khách-trú, ngang tiệm cao-lầu, hửi mùi đồ ăn Tàu bay thoảng qua lỗ mũi, thơm ngào thơm ngọt, thiệt là từ khi ra đời anh ta chưa bao giờ được nếm. Anh ta nghĩ bụng: Nếu ta được một phen ăn món ăn Tàu, thời chết mới nhắm mắt yên. Nhưng khôn thay trong tôi một sự không có, nên thơ thẩn dùng dằng, bước lui bước tới, lơ lơ lửng lửng ở trước cửa tiệm ăn. Ước chừng một lúc, người trong tiệm trông thấy anh ta cũng lấy làm lạ, mới lên tiếng chào rằng: « Mời tiên-sanh vào uống rượu thời cơm. » Lúc đó cơn thèm ăn món ăn Tàu của anh ta đã lên đến cực điểm, nên anh ta bước thẳng vào tiệm, ngồi đại vô chỗ bàn ăn. Người hầu bàn đưa toa các món, hai tay anh ta chỉ vào toa, bảo dọn ra hết thấy. Nào sơn-bào hải-vị, món này món khác bày ra, anh ta chén sạch. Khi tiệc đã xong, tài-phú đem đơn tính tiền đưa trình cho khách. Anh ta hoảng hốt la lớn lên rằng: « Cái chi lạ dữ vậy, đây chẳng phải là nhà tôi sao? Khi tôi mới vào, tưởng là linh-hồn ông bà tôi dắt tới. » Vừa nói vừa rờ cái lu-hương bên cạnh mình, thì viên tài-phú trừng hai con mắt, quát to lên rằng: « Anh này muốn bị đánh chết hay sao? Vào cao-lầu ăn no uống thích, không muốn trả tiền, lại còn nói cái chi lời thôi nứa đó? » Anh ta linh-quình hồi rằng: « Nếu vậy phải trả tiền hay sao? Tôi lại đây chỉ có người không, chẳng đem tiền nong chi hết. » Tên khách nói: « Chỉ người không, sao dám vào ăn? » Anh ta thưa: « Vì khi đó tôi chỉ nghĩ có sự ăn, đâu có kịp nghĩ tới sự trả tiền. » Tên tài-phú

hiếu ngay anh ta là một đứa ham ăn quên chết, liền giật ngay cái lư-hương ở vách anh ta. Cái lư-hương này xưa lắm, cao chừng nửa thước ta bốn chân đồng đỏ, toàn thân mạ vàng, hai tai rồng lượn, nét chạm tinh vi, giá ước ngàn đồng. Tên khách nghĩ bụng: Món đồ này thế một bữa ăn cũng không thiệt nào, thôi cho nó ra cho rãnh. Rồi sai người trong tiệm đẩy cỗ anh tham ăn xuống lầu.

Về tới nhà thì đêm đã khuya, vợ đã ngủ. Anh ta vì no say quá và mệt, nên cũng lăn ngay vô giường. Sáng dậy, vợ anh ta hỏi lư-hương bữa trước cất đâu. Bỏ ngỡ một hồi lâu anh ta mới nói: « Chết thôi, chết thôi, ta làm rớt ở đâu mất rồi! » Liền vội vàng chạy ra cửa theo đường hôm trước mà đi, tìm ngược tìm xuôi, tình cờ lại tới hàng khách-trú, thấy trong cửa có bày một cái án, trên án có một cái lư-hương, treo bài phát-mãi, thị giá ngàn đồng. Anh ta dừng chân đứng lại ngẫm nghĩ trong bụng rằng: Sao cái đồ này giống cái lư-hương của ta quá thế? Nếu thiệt của ta thì có lẽ nào ta lại cất ở chốn này? Mà cũng không lẽ hiệu buôn lớn như vậy lại lấy trộm đồ của ta sao?

Ngẫm nghĩ lấy làm lạ, liền quay trở về nói cho vợ hay. Vợ anh ta dò thăm hiểu hết đầu đuôi duyên cớ, chỉ khóc thầm mà than rằng: « Thôi cái đức ăn của chồng, ta đã biết rồi, e cái thân ta chẳng bao lâu cũng theo lư-hương mà truất ráo. »

Lũ con nít trong làng có hát một câu rằng: « Thánh hay ma, ma hay người, cao-lâu xuống hòng, lư-hương lên trời. » Ấy là chỉ câu chuyện ham ăn của anh ta đó.

Lịch-sử Thành ăn còn nhiều chuyện thú nữa. Năm kia có một chủ chà-và, tư-bồn cũng khá, mở một cửa tiệm chuyên bán các thứ cà-ri. Lại gì tánh người ta ham thanh chuộng mới, dầu có biết tham thực cực thân, nhưng cũng không tránh khỏi cái câu « chán gà nhà mà thêm vịt đồng ». Vậy nên cái tiệm chủ chà-và, khách ra vào tấp nập ngày đêm. Vì nhà anh ta ở gần tiệm đó nên cái tiếng cà-ri ngon tuyệt phẩm đã thính-thính thâu lọt vào tai, xui khiến cho cái lòng sùng bái cà-ri đưa lên cực điểm, cơ hồ nếu không được thưởng nếm mùi ngon, thì chết ngay lập tức. Bấy giờ nhân lúc đêm khuya người vắng, ngồi cạnh vợ, anh ta thở vắn than dài, châu mày ủ mặt, lộ vẻ buồn rầu, rồi nói với vợ rằng: « Hy-vọng một đời người, chỉ còn có một điều đó nữa thôi. » Người vợ anh xưa nay

vốn là một người rất cung-thuận chiều chồng, nên hề có cách chỉ làm cho chồng dặng vui thì nàng cũng hết lòng hết sức, chẳng tiếc tấm thân. Nên thấy chồng ước ao sự đó thì an-ủi rằng: « Tưởng mình lo điều chi lớn lao khấn khó, chớ nếu có vậy thôi thì tiệm chà-và kể đó, muốn cà-ri mấy đĩa mà không xong. » Chàng ta chép miệng than rằng đồng su không có. Vợ mỉm cười mà nói: « Xưa nay người sanh ra tiền chớ có bao giờ tiền sanh ra người đâu? Nếu phải mình thêm ăn cà-ri lắm thì chớ sáng mai tôi sẽ mua cho. »

Qua bữa sau, mặt trời mới mọc, nàng bước tới cạnh chỗ chồng nằm, nắm tay mời dậy, qua tiệm cà-ri. Anh ta mừng quá, chỗi dậy rất mau, rồi vợ đi trước, chồng theo sau, tới tiệm chà-và. Lúc bấy giờ tiệm mới mở cửa, người trong tiệm đang quét dọn trong ngoài, bỗng thấy hai vợ chồng anh ta tới, bồi tiệm liền tiếng chào mời. Hai vợ chồng anh ta vào ghế ngồi, được một lát thấy ông chủ tiệm ở nhà trong bước ra. Người vợ đứng dậy chào, đôi trông sòng thu lông lảnh, trên miệng thở thề tiếng hoàng oanh mà thưa rằng: « Xin ông vô nhà trong một chút vì tôi có một việc muốn thương-lượng cùng ông. » Tên chủ chà thấy nàng có sắc lại thêm ăn nói dịu dàng, thì vui cười mời vào nhà sau, nhắc ghế mời ngồi nói chuyện. Nàng liền hỏi:

— Ở tiệm đây ông không muốn đàn bà ở dợ hay sao?

Chủ chà nói:

— Tôi muốn lắm, song rất khó, là vì những hạng người còn chút thể-cách con người thì không ai chịu đem thân liễu yếu mà giam vào vòng nô-lệ, còn những kẻ chịu bán thân đi làm tôi đòi để kiếm miếng ăn thì lại là những giống không đáng là người, có nghĩ thế chẳng khó hay sao?

Thưa, thật có như lời ông nói, nhưng xét trong thiên hạ cũng có người vì tình cảnh mà bất đắc dĩ phải hi-sanh cái thân yếu mềm, đi hầu hạ người khác, ông nghĩ như vậy có đáng thương không?

— Có nói nghe cũng có lẽ, nhưng tôi chưa thấy người nào tình cảnh như vậy.

Nàng liền hỏi:

— Thế ông xem cách người như thế nào mới vừa ý ông để thân nạp làm người hầu hạ. Như tôi đây liệu ông có thâu dụng dặng chăng?

Chủ tiệm ngạc nhiên ngó mặt nàng rồi nói:

— Có nói giỡn chi vậy, có đâu tôi dám mong dặng người như cô. Song nếu cô biết người nào trông được, khá khá, vào bậc em út có thì có mách giúp.

Nàng liền nói:

— Tôi thú thiệt với ông, tôi vốn không phải là người số-phận phải đi ở làm tôi đòi, nhưng vì cảnh tôi có một điều rất đáng thương tâm nên muốn xin ở hầu trong tiệm ông vậy. Tôi không xin tiền công chi lắm, tôi chỉ xin ông một điều đặc biệt này thôi. Vốn người ngồi ở ngoài nhà khách đó là chồng tôi, người đã vì cái tánh ham ăn miếng ngon mà hi-sanh hết thầy cơ-dở sản-nghiệp, nay chỉ còn một tôi là sở-hữu-quyền thuộc về người nữa mà thôi. Bấy lâu nay, tiệm ông dặng gần đây, tiếng cà-ri ngon đã thâu đến tai người, người thêm thường lắm, song vì không sẵn tiền mua, nên phải lười dài ba thước, nước miếng chảy ướt một trượng hơn. Nếu không có cách chỉ cho được nếm chút cà-ri thì e chẳng mai cũng mất, chồng tôi sẽ vì thèm mà chết mất thôi. Tôi nghĩ phận tôi làm vợ, không lấy chi đền trả ơn chồng nên phải liều bỏ tấm thân, miễn sao cho chồng tôi thỏa được cái sở nguyện. Vậy chỉ một tiệc ăn cà-ri chà-và cho thiệt thích, phí chi sở nguyện của chồng tôi, đủ cho người sung sướng, rồi ra thân tôi thế nào cũng đánh cam với phận.

Chủ tiệm nói:

— Thế cô bằng lòng ở dợ với tôi sao? Và cái giá tiền thuê chỉ có một tiệc ăn thôi chớ?

— Thưa phải, như vậy cũng quá, còn đâu dám trông đến nhiều lần.

Chủ chà mừng lắm nói lớn lên rằng:

— Cảm ơn đức thánh Hối Hối, thế là thân có từ nay thuộc quyền sở-hữu của tiệm tôi, như vậy còn chi vinh hạnh hơn nữa? Bồi đâu, lo dọn bàn ăn, có bao nhiêu thứ cà-ri bày ra hết thấy, mời ông quý-khách cho được vừa lòng.

Được một lát thì ông Thành ăn tay bốc miếng nhai, ngon lành vô hạn, các đĩa chén lần lần thấy sạch như chùi. Đoạn rồi anh ham ăn từ giã tiệm ra về, vừa đi vừa nói một mình: cà-ri ngon thiệt, không biết đời xưa mình tu như tích đức đến bậc nào mà nay được hưởng phước ăn như thế. Thong dong đi thẳng về nhà, mùi cà-ri còn hăng bên mũi, mà cặp mắt đã thấy lim dim, liền quay xuống giường, đánh một giấc ngủ say như chết.

Khí tỉnh dậy ngó quần ngó quanh thì chỉ có một mình với con chó mực. Lấy làm lạ vì không biết vợ đi đâu, rồi đứng dậy kêu gọi vang rền làng xóm.

Sau việc đó được vài hôm thì thấy trên các báo có đăng chuyện sau này:

« Mười hai giờ khuya ngày 23 tháng 5 ở trong « tiệm ăn chà-và có một người tờ gái, tuổi ước

« trong vòng ba mươi, thừa lúc mọi người đều « ngủ say, lấy dây lưng treo đầu vào tay rường « ở sau nhà bếp mà quỳn-sanh. Có bình dưng « phong nhã, ăn bận gọn gàng, có vẽ con nhà « lịch-sự ở chốn thôn quê. Vậy vì sao mà tan « ngọc nát vàng? Hay là trời xanh ghen với má « đào chi đây? »

Sau việc đó được ít năm, cái kiếp phong-lưu của ông Thành ăn bây giờ còn chưa mãn, nên ở trong lịch-sử anh ta lại thêm một chuyện sau này rất nên thú vị.

Hồi đó tuổi anh ta đã già, nhưng cái khí-phách ăn bây giờ còn hăng hái lắm. Ở đầu làng có một cái nhà hàng ô-ten rất lớn mới khai trương, đặt tên là « Tây-dương văn-minh liên-ly điểm ». Vì mục-dịch một đời người của ông Thành ăn là cốt ở các món ăn ngon, nên thoát nghe tiếng món ăn văn-minh thì ngày đêm không một phút nào anh ta không liếm môi, tắc lưỡi. Anh ta chỉ ước sao được nếm chút đỉnh mùi văn-minh, rồi ra có chết cũng vui cười nơi chín suối. Anh ta ước ao như vậy vì có dè dặt món ăn văn-minh là một thứ mắc tiền nhưt trong thế-giới, nếu không có bạc thì chớ có lúc lêm mà chết toi. Nhà ô-ten mở được ít ngày, anh ta thêm thường quá độ, nước miếng chảy ra không ngừng, anh ta liền bạo gan chạy tới nhà hàng mà thưa rằng:

— Chúng tôi là người trọng miếng ăn hơn tánh-mạng, nhưng khổ vì nổi chốn thôn-quê nhỏ hẹp, không có của ngon vật lạ chi chi; của ruộng gà đồng, ăn lâu ngày cũng sanh ra quá chán. Nay chúng tôi được nghe tiếng đồ ăn văn-minh, thiệt từ thuở lọt lòng mẹ ra mới là lần thứ nhứt, chúng tôi dám cời đầu xin phép ông xét xem chúng tôi có phước phận được nếm món quà qui-hóa đó không?

Ông chủ ngồi ngựa mặt lên trời, ước một hồi lâu rồi thùng thảng nói với anh ta rằng:

— Phải đó, nếu người không có phước phận thì sao được nếm món văn minh? Song nếu người quả muốn nếm mùi, thì phải xuất ra một cái giá cho xứng đáng. Vậy ta hỏi thiệt người, trong túi có được bao nhiêu tiền?

Anh ta nghe hỏi thì sắc mặt lộ ra vẻ thê thảm buồn rầu, dừng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi mới rằng hết tình thần khí lực mà thưa rằng:

— Xin thú cùng ông, túi chúng tôi thiệt chẳng có tiền, nhưng nếu ông rộng lòng thương tôi, xin ông đánh giá thân hèn chúng tôi xem có thể đổi được lấy món ăn văn-minh đó không?

Ông chủ nghe nói thương hại, bảo anh ta ngồi xuống bên mình mà rằng:

— Tôi nghiệp con quá, món văn-minh của ta nguyên là cực nhọc mới làm nên, nếu không đem nhiệt huyết thì có bao giờ được nếm đồ ăn ấy. Song nay con đã trót lỡ tới cửa hàng của ta, nên mà để con phải mũi khò lưỡi ráo thì ta bắt nhân thương tâm. Thôi để ta nghĩ cho con một cách, con thử nghĩ xem có được chăng.

Anh ta nghe lời mừng quỳnh vội trả lời ngay:

— Ông làm phước cho con, xin ghi nhớ thiên vạn đại.

Ông chủ gặt đầu bảo:

— Ở trong cửa hàng ta nay còn thiếu một món đồ dùng. Thường ngày ta ngồi lâu nơi bàn giấy, hai chun thì bỏ thông xuống, không thể gác lên mặt bàn được, nên mạch-máu không dễ thông lưu. Ý ta muốn dùng một người làm cái đồ gác chun, vậy con có thể làm được việc đó không?

Anh ta hỏi:

— Mà phải làm cách thế nào, con chưa hiểu rõ.

— Để ta nói cho con nghe, hễ khi nào ta tới bàn giấy thì con ngồi chễm chệ ở dưới gầm bàn, trở lưng lại trước mặt ta để ta gác hai chun lên hai vai con, còn hai tay con thì phải đỡ lấy hai bàn chun ta mà nắn bóp. Ta xem hai bắp vai con khá rộng, hai cánh tay con khá dài, chắc con làm việc đó chẳng khó khăn chi. Nếu con chịu làm cái khi vật đó cho ta thì bao nhiêu món ăn văn minh của ta dùng còn dư, ta cho trót vào miệng con hết thấy, như vậy là hạnh phước con lớn lắm đó.

Anh ta vui mừng, vòng tay thưa rằng:

— Con xin theo lời ông dạy, nhưng xin ông cho con được thi-nhiệm một chút cho quen.

Ông chủ gặt đầu ưng thuận, bảo anh ta ngồi thụp xuống trước mặt rồi ông duỗi thẳng hai chun, gác gót lên vai, cất lên dần xuống năm bảy lần, thấy anh ta chịu nổi thì thoa đầu mà khen.

— Tốt lắm, cái vai của người làm giá gác chun thì dùng lắm.

Rồi ông kêu bồi lên dặn bảo, từ nay hễ ta ăn còn dư bao nhiêu thì đem cho cái giá gác chun ta ăn hết thấy.

Thế là ông Thành ăn từ đó được hưởng cái phước ăn hàng văn-minh liệu lý. Trong có ít năm mà thành tên cái giá gác chân, hễ nghe ai kêu tên đó thì dạ thưa liền, còn kêu tên gốc-tích thì anh ta quên hẳn không còn nhớ chi nữa.

Một nhà lão nho



dentelles. broderies
chapellerie
chaussures
mesure
photogravure
gravure

ĐỒ THÊU BẰNG SATIN ĐỦ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỜ BÌNH, TRẢI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THỈ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
83 rue calinal
téléphone 798
SAIGON

BA MÓN BẦU CHO CHỊ EM

Dầu Kim-Huê

xức tóc cho mười lạng, dễ bôi, không gàu, không rụng, mùi thơm trăm huê.

Phấn Vô-dinh-Dân

đôi mặt thật tốt, không lem ố, làm non da mặt, tiêu mụn và dóm đen. Phấn thật nhuyễn, hương và rắng. Hộp vuông thật đầy, sánh với phấn ngoại-quốc mà thua thì trả tiền lại. Thơm lắm.

Sanh-Phát-Mỹ-Nhơn Thù

thuốc xức tóc cho khỏi rụng, mùi thơm. Dùng 3 ngày tóc thôi rụng. Một tuần lễ tóc khác ra vô số. Hào lãnh tốt hơn hết các thứ thuốc xức tóc khác. Giá mỗi món 0\$60. Khắp nơi đều có bán.

Làm tại

VÔ-ĐÌNH-DÂN được-phòng

185 bis, Charles Thomson, CHOLON — Tél. 174
(Sáng lập năm 1921)

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal. — Saigon

Ô trầu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bôn.

Lưới tàn ong thứ trơn và thứ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19
CHOLON

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE : 806
HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG

Kim Phụng Hườn



Là một thứ thuốc điều kinh rất hay, của hiệu Đại Quang Dược Phòng bảo chế ra chuyên trị về những bệnh đàn bà như sau này: thứ nhất là đường kinh, thứ nhì là sanh đẻ. Hễ mình muốn sanh con, để cháu thì trước hết phải lo cho đúng đường kinh, nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai. Gốc phần nhiều do bởi ngoại cảm, lo, rầu, buồn bực, làm cho khí huyết trong mình mơn hao nên sanh ra nhiều chứng bệnh rất lạ. Vì vậy bản hiệu đã tìm được phương thuốc hiệu này, để mà giúp đời và lựa như: thứ thuốc bổ, mà bảo chế ra Kim Phụng Hườn để trị bệnh cho đàn bà con gái rất hiệu nghiệm. Ngoài ra trị những bệnh khác cũng hay lắm. Xin coi theo trong toa thì biết.

Cách dùng: mỗi bữa sớm mời uống một hườn với nước muối, còn đàn bà đẻ thì uống với nước trà, nếu muốn bổ thận thì tối uống thêm một hườn nữa.

Con một cách dùng rất hay là lấy 2 hườn mà tìm với Ba hườn-từu hiệu con (Bướm Bướm) thì càng bổ.

Cứ ăn những đồ lạnh lẽo, sống sít, và đồ rang nướng.

Giá 1 hộp 2 hườn : 1\$ 00 — Giá mỗi 16 12 hộp 10\$ 00.

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200\$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tổng-đốc Phương, CHOLON — Chi-điểm ở HANOI phố hàng đường, số 47

Le Directeur Gérant : **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**